BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Đỗ Thanh Tuyền

HẢI PHÒNG - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đỗ Thanh Tuyền

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : Đỗ Thanh Tuyền **Mã SV**: 2313401005

Lớp : QTL 2601K

Ngành : Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài : *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu*

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

+ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu.

+ Đánh giá ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu, trên cơ sở đó đề xuất các kiến nghị giúp đơn vị hoàn thiện hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sử dụng số liệu năm 2024

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 10 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 27 tháng 12 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN	Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên	*Giảng viên hướng dẫn*
Đỗ Thanh Tuyền	***Ths. Nguyễn Thị Mai Linh***

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA 3
1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3
1.2. Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3
1.3. Nội dung tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. 5
1.3.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua 5
1.3.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng 6
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp. 8
1.4. Nội dung tổ chức công tác kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. 9
1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán 9
1.4.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng 9
1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán..... 11
1.5. Vận dụng hệ thống số sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC. .. 12
1.5.1. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung 13
1.5.2. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái 14
1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ 15
1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính..... 16
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU 18
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu..... 18

2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 18
2.1.1.1 Thông tin chung về Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 18
2.1.1.2. Lịch sử hình thành Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 18
2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 19
2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 20
2.1.3.1 Sơ đồ cấu trúc bộ máy 20
2.1.3.2. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban 22
2.1.4. Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 23
2.1.4.1 Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 23
2.1.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 27
2.1.4.3: Trình tự và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán. 27
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 31
2.2.1. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 31
2.2.1.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 31
2.2.1.2. Chứng từ sử dụng: 32
2.2.1.3. Tài khoản sử dụng: 32
2.2.1.4. Quy trình hạch toán 32
2.2.1.5 Ví dụ minh họa 33
2.2.2 Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 51
2.2.2.1 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 51
2.2.2.2. Chứng từ sử dụng: 51
2.2.2.3. Tài khoản sử dụng: 52

2.2.2.4. Quy trình hạch toán 52
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU 70
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu. 70
3.1.1. Những ưu điểm mà công ty đã đạt được: 70
3.1.2. Hạn chế 72
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 73
KẾT LUẬN 81
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 82

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. 1: Sơ đồ các nghiệp vụ hạch toán các khoản phải thu khách hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....8
Sơ đồ 1. 2: Sơ đồ các nghiệp vụ hạch toán các khoản phải trả người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa 11
Sơ đồ 1. 3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung.....14
Sơ đồ 1. 4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....15
Sơ đồ 1. 5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ 16
Sơ đồ 1. 6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.....17
Sơ đồ 2. 1. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 21
Sơ đồ 2. 2. Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty 23
Sơ đồ 2. 3. Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính có sử dụng phần mềm kế toán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 28
Sơ đồ 2. 4. Các phân hệ chức năng của Amis kế toán.....30
Sơ đồ 2. 5 Quy trình ghi sổ kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu 32
Sơ đồ 2. 6. Quy trình ghi sổ thanh toán với người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu.....52

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2. 1: Hóa đơn giá trị gia tăng 34
Biểu 2. 2. Giấy báo có của ngân hàng 38
Biểu 2. 3. Giấy báo có của ngân hàng 41
Biểu 2. 4. Hóa đơn giá trị gia tăng.....43
Biểu 2. 5. Trích sổ Nhật ký chung.....44
Biểu 2. 6. Trích sổ cái tài khoản 131 46
Biểu 2. 7. Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....48
Biểu 2. 8. Sổ chi tiết phải thu khách hàng.....49
Biểu 2. 9: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng 50
Biểu 2. 10. Giấy báo nợ.....54
Biểu 2. 11. Hóa đơn GTGT 58
Biểu 2. 12. Giấy báo nợ.....61
Biểu 2. 13. Hóa đơn GTGT 63
Biểu 2. 14. Nhật ký chung.....64
Biểu 2. 15. Trích sổ cái tài khoản 331 66
Biểu 2. 16. Sổ chi tiết phải trả người bán.....67
Biểu 2. 17. Sổ chi tiết phải trả người bán.....68
Biểu 2. 18. Sổ tổng hợp phải trả người bán.....69
Biểu số 3. 1. Bảo lãnh tiền ứng trước của ngân hàng.....74
Biểu số 3. 2. Bảng báo cáo công nợ phải thu khách hàng.....79
Biểu số 3. 3. Bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.....80

LỜI MỞ ĐẦU

Quan hệ thanh toán với người mua và người bán trong các doanh nghiệp gắn liền với quá trình mua bán hàng hóa, dịch vụ. Các nghiệp vụ kế toán với người mua, người bán diễn ra thường xuyên, đồng thời phương thức sử dụng trong thanh toán sẽ có ảnh hưởng tới việc theo dõi, hạch toán trên sổ sách kế toán. Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả,… nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Nó không những giúp doanh nghiệp nắm được đầy đủ kịp thời tình hình thu nợ với khách hàng và nghĩa vụ thanh toán với người bán mà còn giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định quản trị nhanh chóng, kịp thời trong việc quản lý vốn của đơn vị.

Trong tình hình Việt Nam đang hòa mình vào nền kinh tế thế giới, đối mặt với nhiều khó khăn thử thách thì các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu nói riêng cần phải có những biện pháp để củng cố và phát huy địa vị hơn nữa. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một các tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thật sự cần thiết và có ý nghĩa.

Sau quá trình học tập và nghiên cứu kiến thức tại trường và đặc biệt trong thời gian thực tập tại phòng Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu, em đã chọn đề tài ***"Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu"*** làm đề tài khóa luận cho mình. Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo **Th.s Nguyễn Thị Mai Linh** và các anh, chị trong Phòng Tài chính - Kế toán của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng năng lượng Á Châu. Do thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm rất nhiều các mối quan hệ kinh tế. Trong đó có các vấn đề liên quan tới thanh toán như: thanh toán với Nhà nước, với nhân viên, thanh toán nội bộ, thanh toán với người mua, nhà cung cấp,… Tuy nhiên chiếm mật độ cao và thường xuyên nhất là quan hệ thanh toán với người mua hàng và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nó góp phần theo dõi tình hình thanh toán của doanh nghiệp, từ đó có phương án quản lý kịp thời.

Đối với các doanh nghiệp, quan hệ thanh toán với người mua và người bán gắn liền với quá trình mua vào và bán ra hàng hóa, dịch vụ. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên, đồng thời hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán sẽ có ảnh hưởng nhất định tới việc ghi chép của kế toán. Việc thanh toán liên quan trực tiếp tới một số khoản mục thuộc về vốn bằng tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả,… nên có ảnh hưởng lớn tới tình hình tài chính của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Nó không những giúp doanh nghiệp nắm được đầy đủ kịp thời tình hình thu nợ với khách hàng và nghĩa vụ thanh toán với người bán mà còn giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định quản trị nhanh chóng, kịp thời trong việc quản lý vốn của đơn vị.

1.2. Các hình thức thanh toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: Tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,… Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Có hai hình thức thanh toán cơ bản là: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- Hình thức thanh toán bằng tiền mặt: Là hình thức bán hàng thu tiền ngay, bên mua sẽ xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho người bán khi nhận được vật tư, hàng hóa. Hình thức này thường được áp dụng đối với những giao dịch phát sinh với số tiền nhỏ (từ ngày 01/7/2025 áp dụng đối với những khoản nhỏ hơn 5 triệu đồng), nghiệp vụ đơn giản, khoảng cách giữa hai bên hẹp.

- Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt: Thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc… để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ.

Hiện nay, theo đà phát triển của xã hội và theo nhu cầu của thị trường, thanh toán không dùng tiền mặt đã và đang giữ một vị trí cực kỳ quan trọng trong việc lưu chuyển tiền tệ và trong thanh toán giá trị của nền kinh tế. Thực tế có các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt sau:

- Hình thức nhờ thu phiếu trơn: Là phương thức nhờ thu trong đó người xuất khẩu ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền từ người nhập khẩu căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra còn chứng từ hàng hóa thì gửi thẳng cho người nhập khẩu, không gửi cho ngân hàng. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

- Hình thức thanh toán ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Hình thức tín dụng chứng từ: Là phương thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng- letter of credit) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

- Hình thức nhờ thu kèm chứng từ: Là phương thức thanh toán, trong đó người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm với bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hang chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

- Hình thức thanh toán online (hay thanh toán trực tuyến): là phương thức trả tiền cho hàng hóa hoặc dịch vụ qua Internet, giúp doanh nghiệp hoàn thành giao dịch mà không cần tiền mặt hay đến trực tiếp ngân hàng. Hình thức này hoạt động qua việc kết nối tài khoản của người mua và người bán với các kênh trung gian như ngân hàng, hoặc các hệ thống thanh toán khác.

1.3.Nội dung tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.3.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Nhằm theo dõi kịp thời, đầy đủ và chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

1.3.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế
- Hóa đơn GTGT (hay hóa đơn bán hàng).
- Phiếu xuất kho, biên bản nghiêm thu,...
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ (Đối chiếu) công nợ.
- Giấy nộp tiền.
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại hay chiết khấu thanh toán,chiết khấu thương mại cho khách hàng.
- Số tiền đã nhận ứng trước của khách hàng;

+ ***Số Dư Bên Nợ:***

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

+ ***Số Dư Bên Có (nếu có):***

- Phản ánh số tiền đã nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

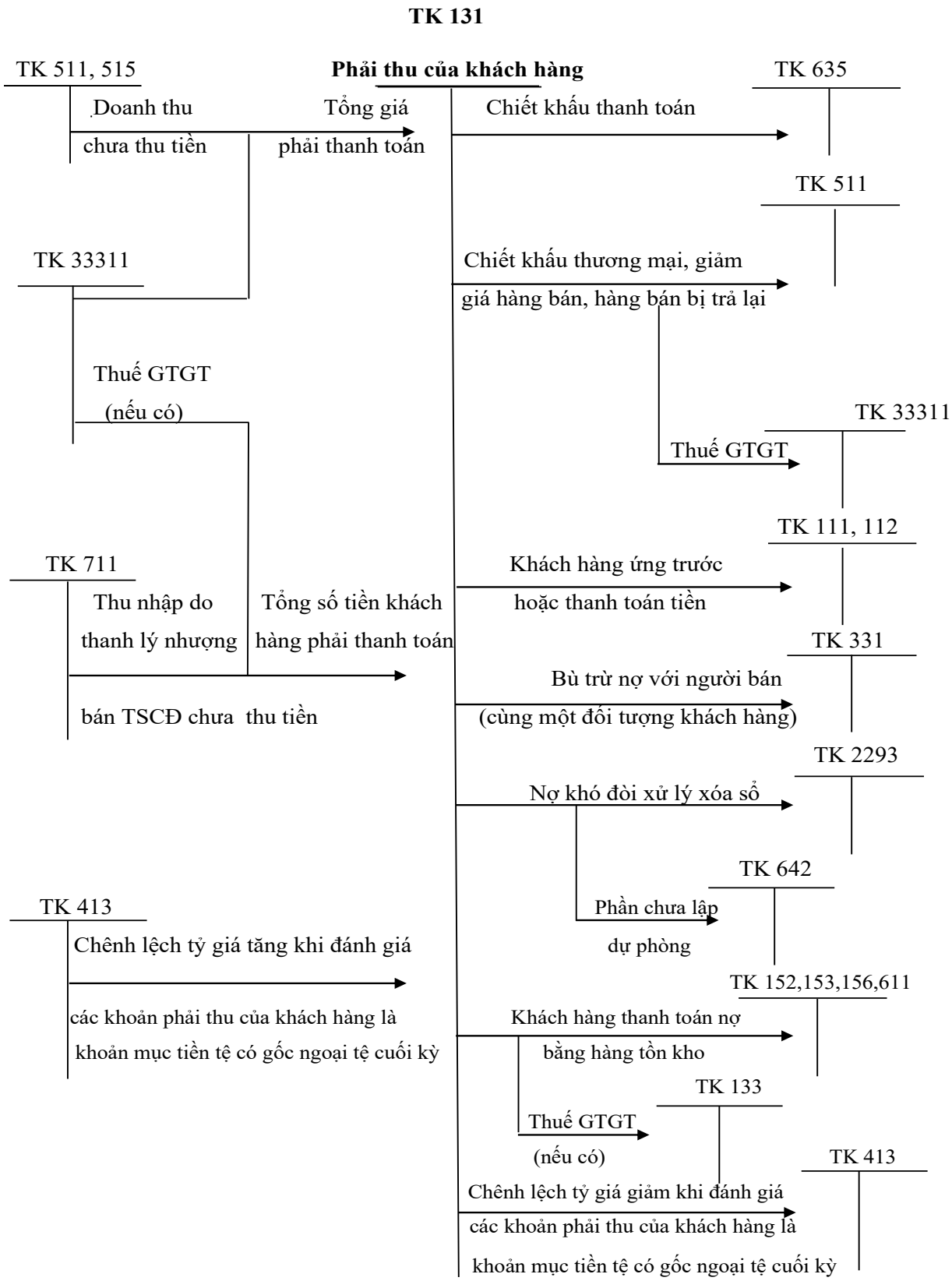

Sơ đồ 1. 1: Sơ đồ các nghiệp vụ hạch toán các khoản phải thu khách hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.4. Nội dung tổ chức công tác kế toán thanh toán với người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.4.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Phải trả người bán phản ánh các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán tài sản cố định, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Đồng thời cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá hối đoái thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.4.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng

*** Chứng từ sử dụng:**

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Biên bản nghiệm thu
- Phiếu nhập kho
- Biên bản bù trừ (đối chiếu) công nợ

- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

*** Tài khoản sử dụng**

➢ **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch cụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

+ ***Bên Nợ:***

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ;

+ ***Bên Có:***

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

+ ***Số dư bên Có:***

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ.

1.4.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

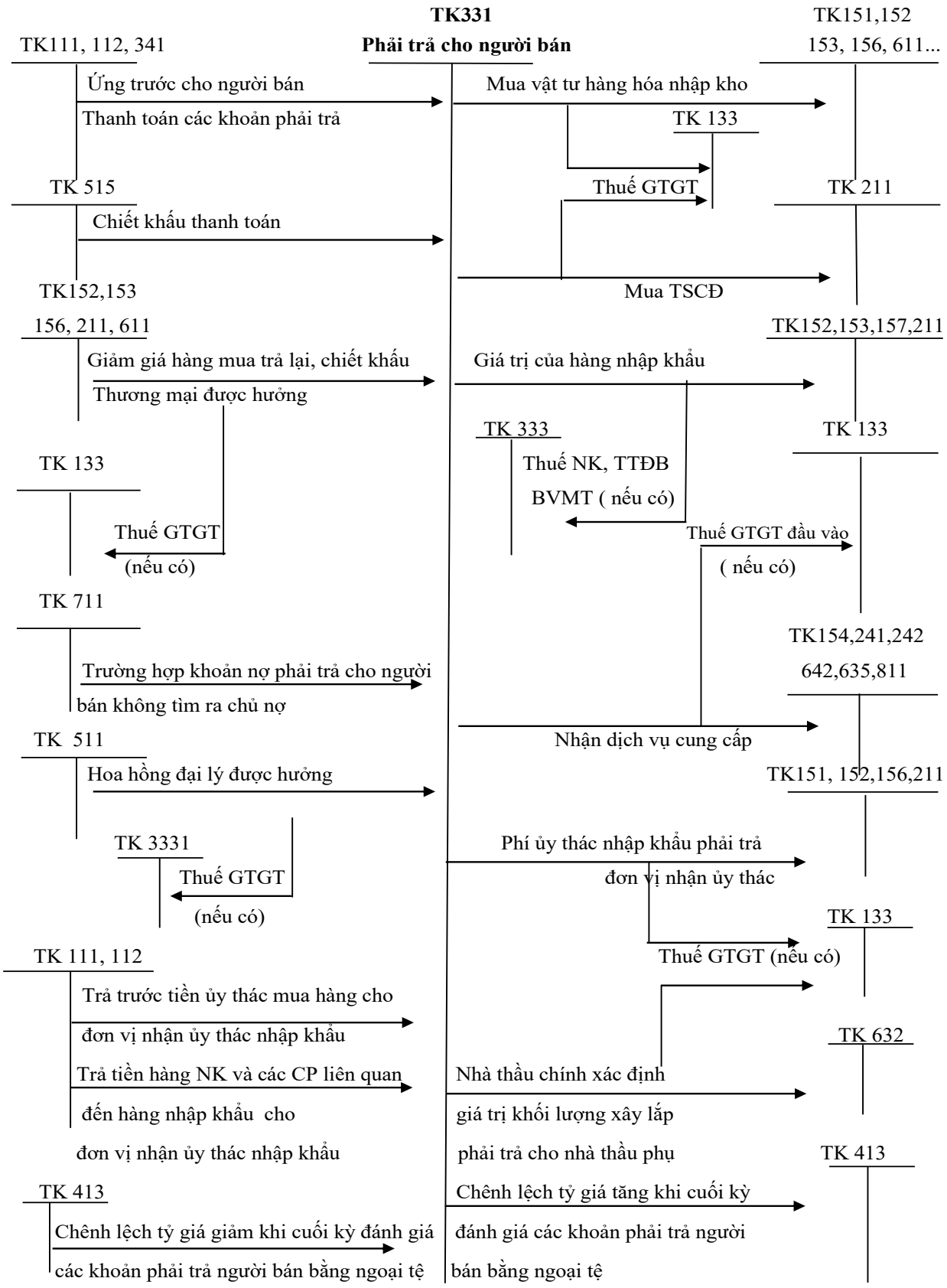

Sơ đồ 1. 2: Sơ đồ các nghiệp vụ hạch toán các khoản phải trả người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.5. Vận dụng hệ thống số sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

Theo quy định hiện hành, các doanh nghiệp được phép tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình. Trường hợp các doanh nghiệp không thể tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo TT 133/2016/TT-BTC. Theo phụ lục này, doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.5.1. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật kí chung, sau đó số liệu từ Nhật kí chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật kí chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung,
- Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

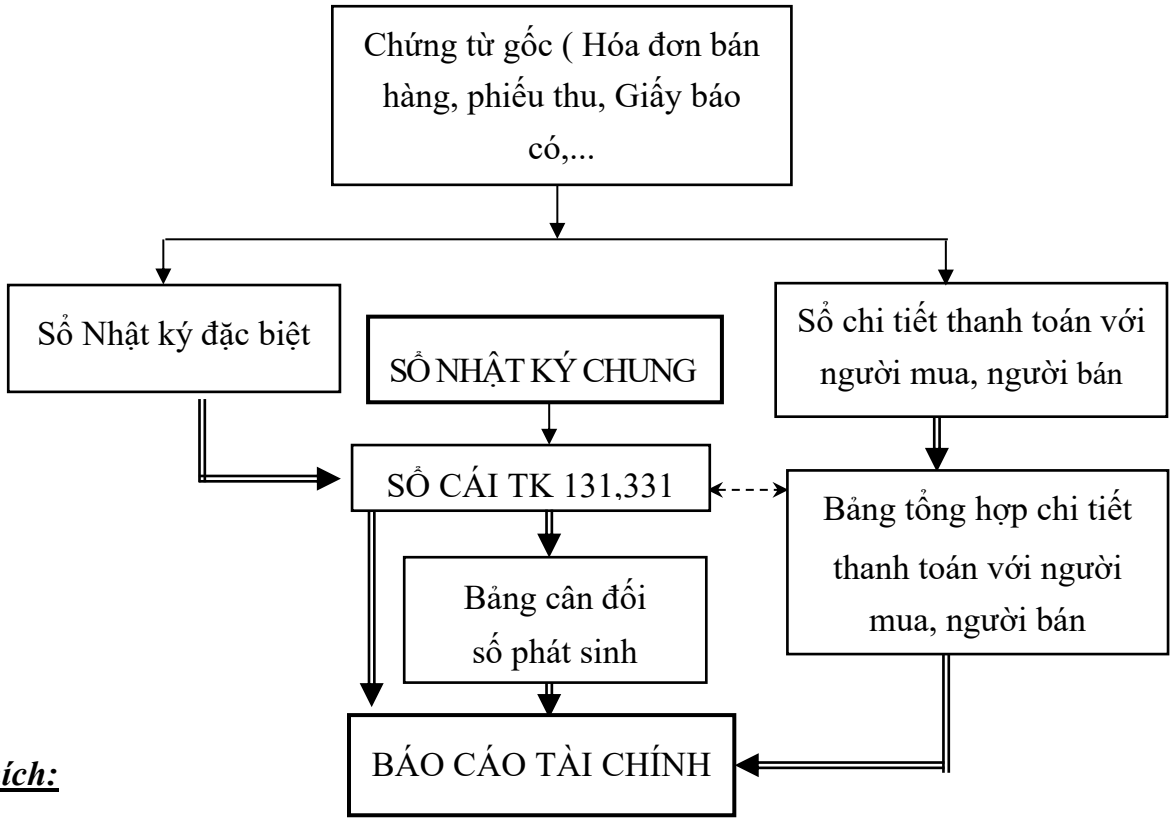

Chú thích:

Ghi hàng ngày

Ghi định kỳ

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1. 3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

1.5.2. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật kí số cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

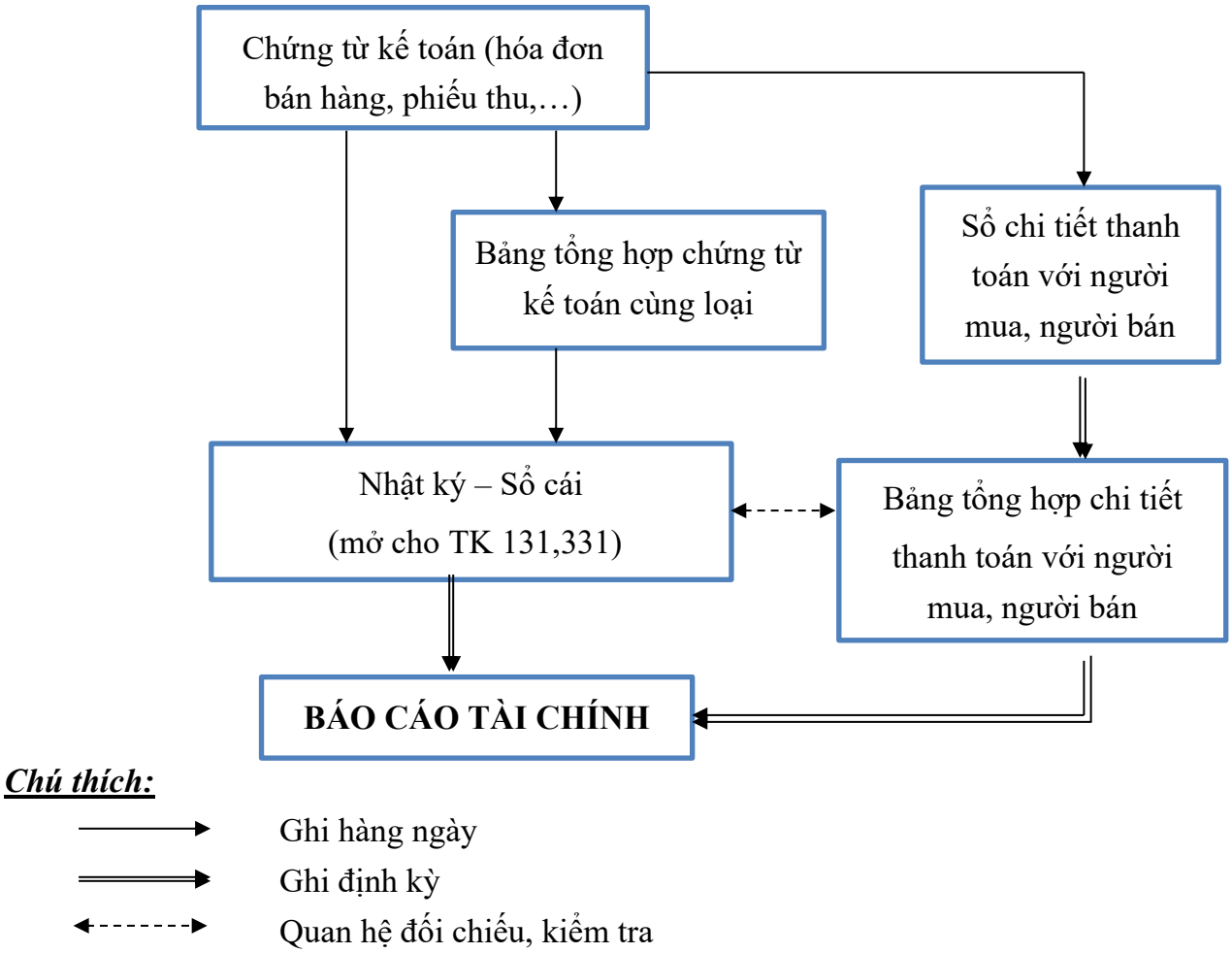

Sơ đồ 1. 4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng kí chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng kí lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

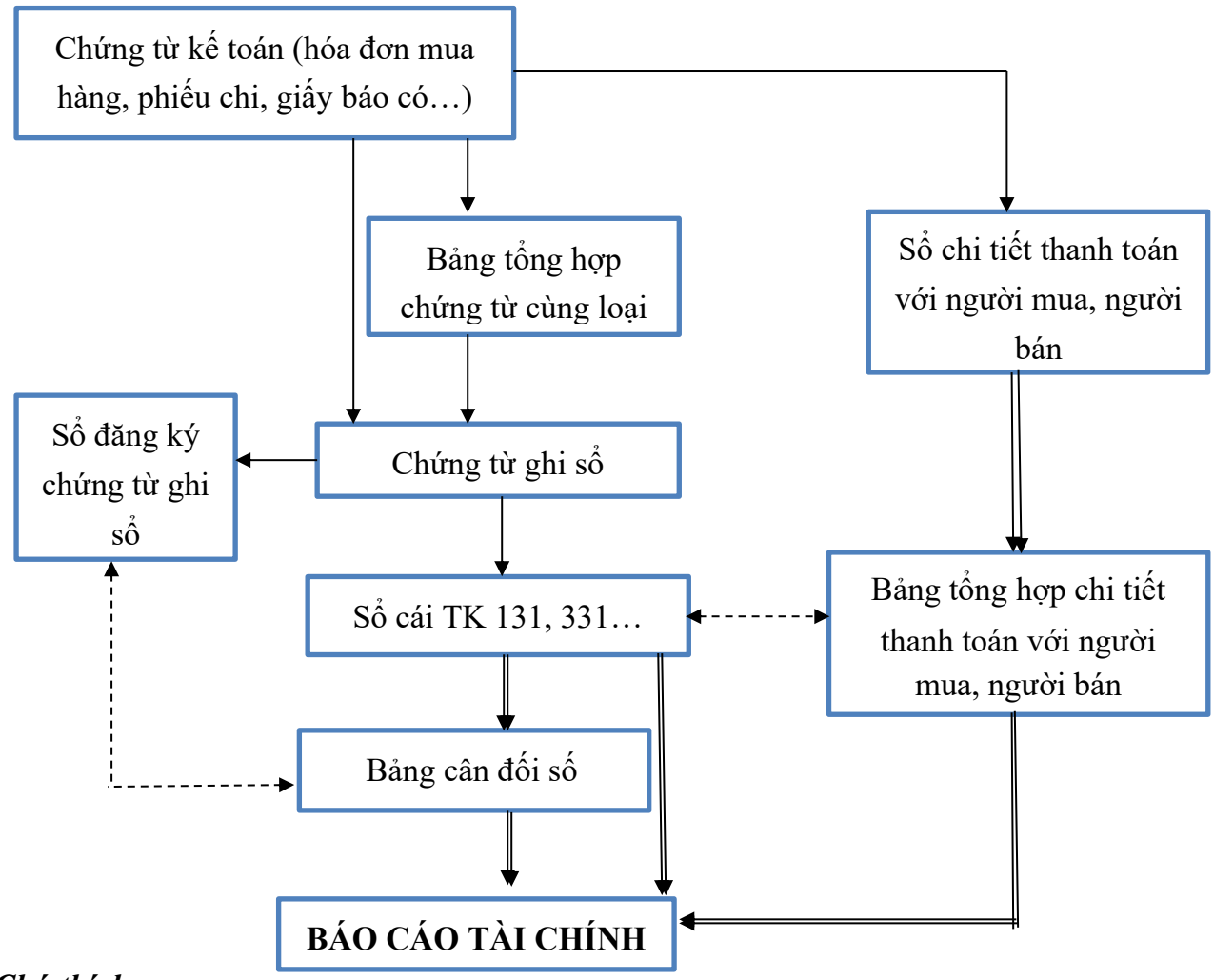

Chú thích:

→ Ghi hàng ngày

⇒ Ghi định kỳ

◄-------► Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1. 5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.
- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

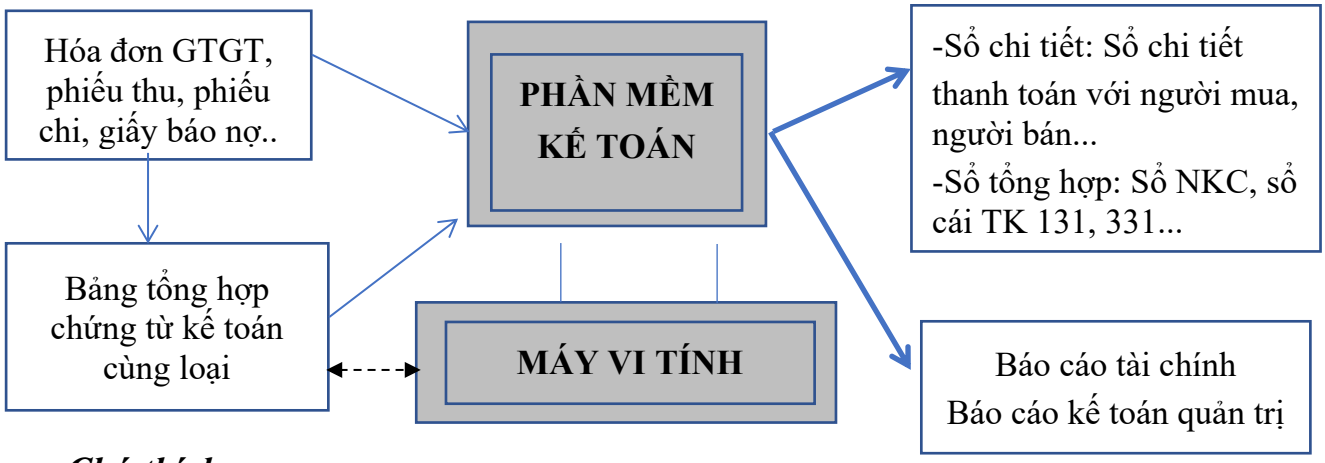

Chú thích:

Số liệu hàng ngày

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1. 6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU

2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

2.1.1.1 Thông tin chung về Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu
- Địa chỉ**:** Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Địa chỉ địa điểm kinh doanh: số 296 đường 359 Phố Mới, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Mã số thuế: 0201893096
- Điện thoại: 0225.6507389
- Email: achau.enico@gmail.com
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

2.1.1.2. Lịch sử hình thành Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng năng lượng Á Châu được Sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp giấy phép kinh doanh số 0201893096 ngày 20 tháng 7 năm 2018. Trong những năm qua, Công ty với đội ngũ cán bộ nhân viên có bề dày kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu thi công các công trình có quy mô lớn trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà ở, xây dựng nhà xưởng…, được khách hàng đánh giá cao về năng lực tổ chức thi công. Công ty luôn hoạt động với phương châm "*Uy tín, chất lượng và hiệu quả*" đã, đang và sẽ là người bạn đáng tin cậy của mọi khách hàng.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng năng lượng Á Châu là doanh nghiệp hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo mẫu quy định. Công ty có

quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ tài chính và chịu trách nhiệm pháp lý với mọi hoạt động của mình đối với luật pháp.

Công ty có chức năng hoạt động trên lĩnh vực xây dựng. Kể từ khi thành lập đến nay, công ty luôn hoàn thành kế hoạch và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Bên cạnh đó, công ty luôn phấn đấu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn, phát triển vốn và tài sản bổ sung, tích lũy thêm nguồn vốn cho kinh doanh. Được thành lập vào năm 2018, những năm đầu bước vào hoạt động sản xuất còn gặp nhiều khó khăn nhưng do có chiến lược và hướng đi đúng công ty đã từng bước phát triển và khẳng định trên con đường đi riêng của mình.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

**** Ngành, nghề kinh doanh của công ty trong đăng ký kinh doanh***

Xuất phát từ điều kiện của công ty, hiện nay theo đăng kí kinh doanh công ty có nhiệm vụ sau:

- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động xây dựng: hạ tầng (san lấp, đường, điện, nước, vỉa hè…), xây dựng nhà ở, xây dựng nhà xưởng…;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Lắp đặt hệ thống điện khác;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng…

Tuy nhiên do điều kiện thực tế nên công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nhà. Công ty luôn nỗ lực trong việc sản xuất, mở rộng ngành nghề và quy mô hoạt động của mình.

**** Đặc điểm qui trình sản xuất:***

Xây dựng là một ngành rất đặc biệt, nó không giống như các ngành sản xuất khác. Do vậy mà việc tổ chức sản xuất kinh doanh ở các doanh nghiệp xây dựng rất phức tạp do thời gian thi công thường dài lại có nhiều hạng mục công trình. Công trình thi công được tiến hành như sau:

Qui trình sản xuất:

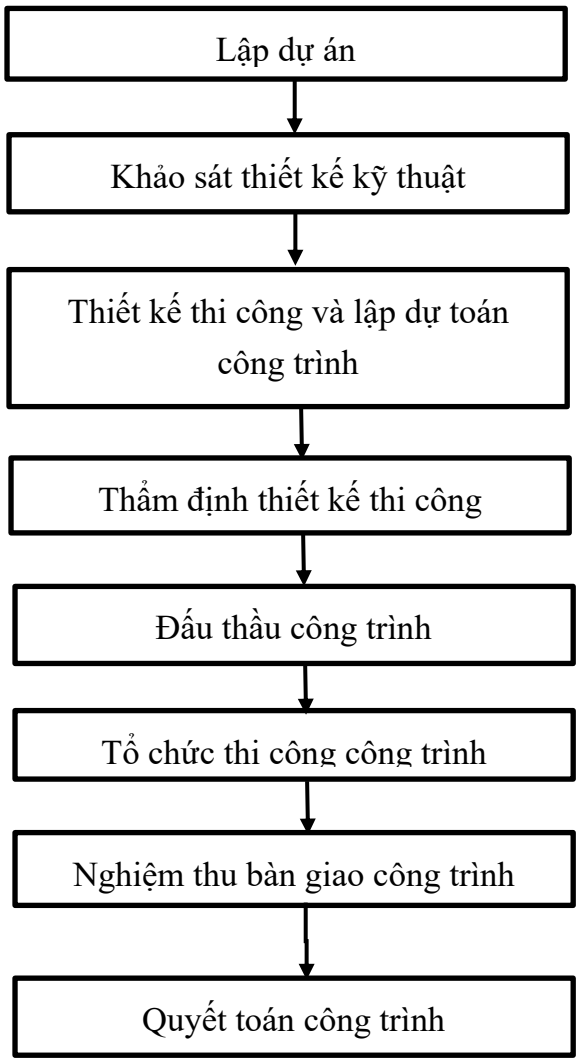

2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

2.1.3.1 Sơ đồ cấu trúc bộ máy

Công ty Á Châu là một đơn vị kế toán độc lập, bộ máy quản lý là Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc, chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức và điều hành đến từng phòng ban. Bộ máy quản lý công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, bao gồm Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng.

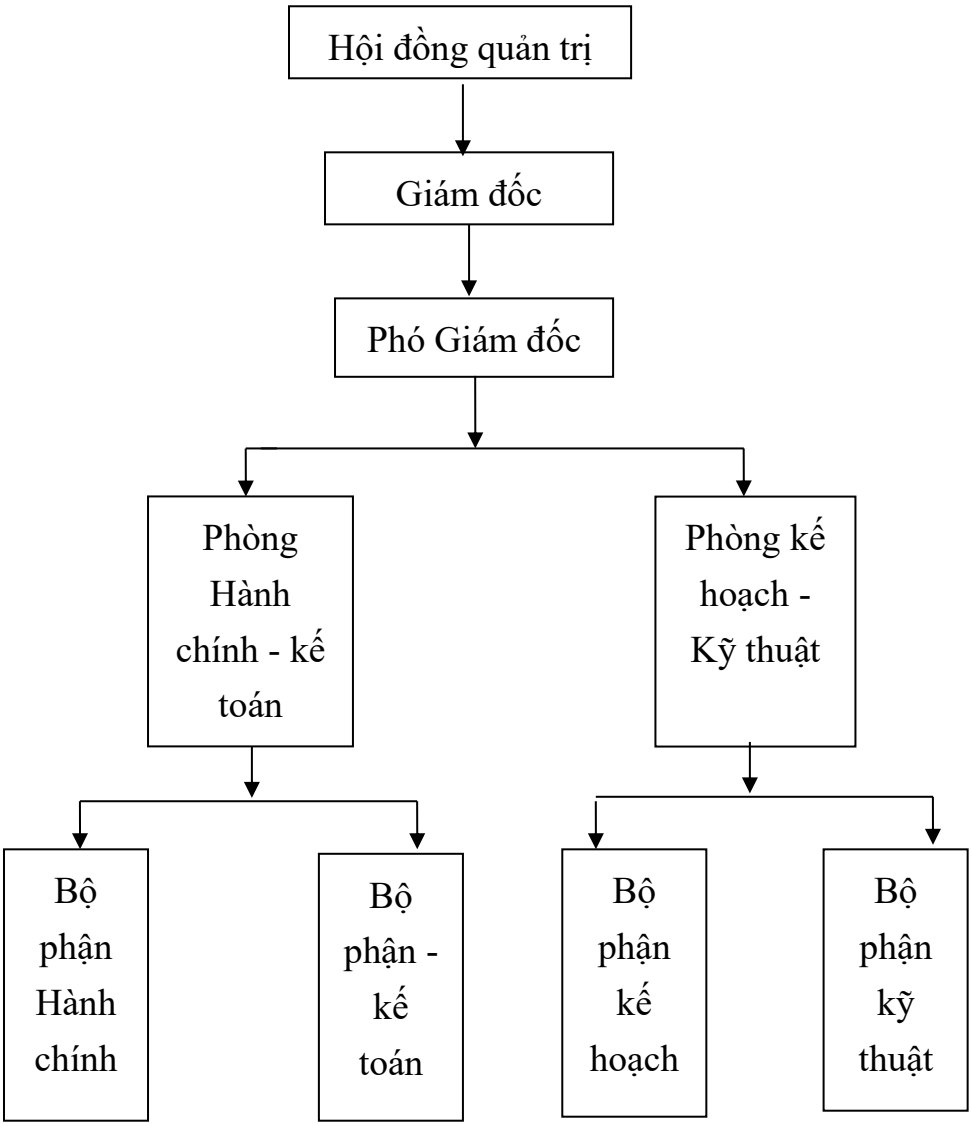

Sơ đồ 2. 1. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

2.1.3.2. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

**** Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong bộ máy quản lí.***

- - Hội đồng quản trị: Thay mặt đại hội Cổ đông quản lý Công ty, ra các nghị quyết để ban điều hành triển khai thực hiện, giám sát các hoạt động của Ban điều hành trong quá trình điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc công ty: chỉ đạo và giám sát chung toàn bộ mọi hoạt động của công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- Phó giám đốc: chịu trách nhiệm giúp giám đốc công ty điều hành một số lĩnh vực của công ty theo sự phân công ủy quyền và chịu trách nhiệm trước giám đốc về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Phòng Hành chính - Kế toán:

+ Bộ phận Kế toán: tham mưu cho giám đốc công ty về công tác tài chính kế toán, đảm bảo phản ánh kịp thời chính xác các nhiệm vụ kinh tế phát sinh toàn công ty.

+ Bộ phận Hành chính: tham mưu cho giám đốc về công tác nhân sự, nhân công, trả lương cho nhân viên, công nhân tham gia sản xuất đầy đủ, giải quyết các vấn đề nhân sự...

- Phòng kế hoạch - kỹ thuật:

+ Bộ phận kỹ thuật: tham mưu cho giám đốc công ty các mặt công tác nghiên cứu, quản lý kỹ thuật; tổ chức thi công, tham mưu các biện pháp có tính chất kỹ thuật nâng cao chất lượng công trình, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

+ Bộ phận kế hoạch: tham mưu tổng hợp cho giám đốc công ty về mọi mặt, trong đó chịu trách nhiệm trực tiếp về các mặt: công tác kế hoạch hóa, tổ chức sản xuất, quản lý vật tư,...

Các bộ phận, phòng ban chức năng đều có quan hệ chặt chẽ, cung cấp số liệu cho nhau nhằm đạt được mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.1.4. Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

2.1.4.1 Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

Để phù hợp với đặc điểm kinh doanh và quy mô của công ty, đồng thời để sử dụng tốt nhất năng lực của đội ngũ kế toán và đảm bảo thông tin nhanh gọn chính xác, theo dõi kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, Công ty áp dụng mô hình bộ máy kế toán tập trung phù hợp với điều kiện của công ty.

Cơ cấu tổ chức bộ phận kế toán của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:

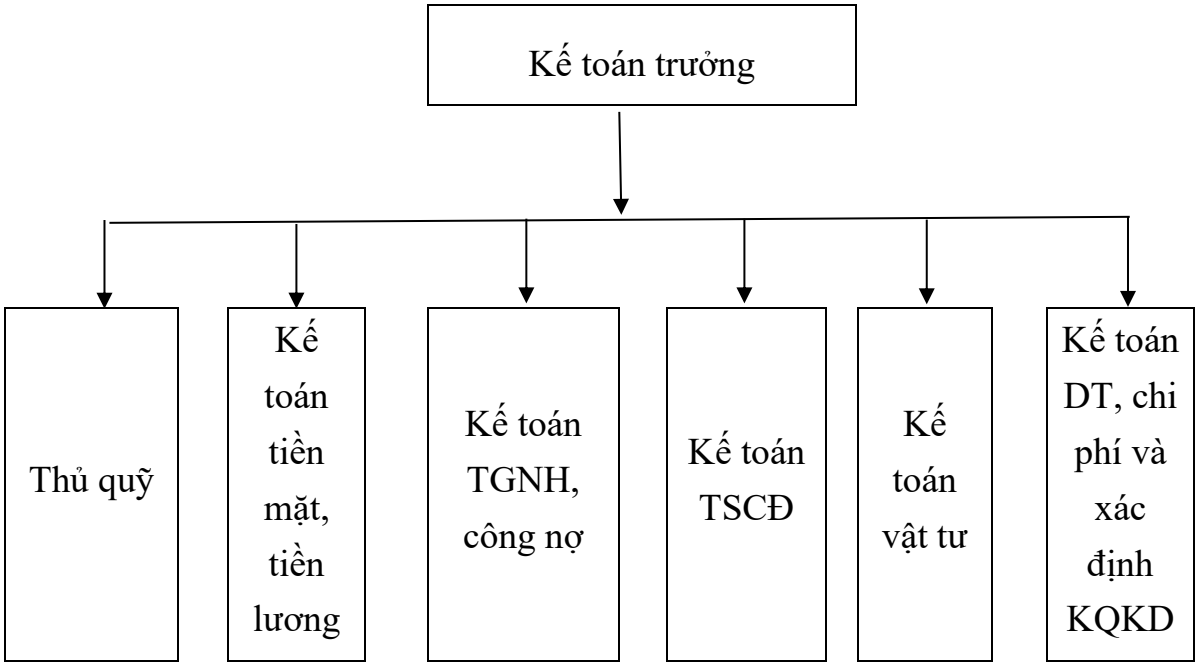

Sơ đồ 2. 2. Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty

❖ **Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận kế toán:**

➢ *Chức năng:*

+ Giúp lãnh đạo công ty quản lý tài chính, sử dụng vốn vào phát triển SXKD có hiệu quả.

+ Phản ánh ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày trên phần mềm kế toán đúng chế độ kế toán thống kê quy định của Nhà nước.

+ Phân tích các hoạt động tài chính thông qua báo cáo thống kê đề xuất các biện pháp sử dụng vốn có hiệu quả, thiết thực.

➢ *Nhiệm vụ:*

+ Xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty trong từng thời kỳ, tham gia xét duyệt và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

+ Đáp ứng đầy đủ, kịp thời về vốn cho các hoạt động của Công ty.

+ Chọn hình thức kế toán phù hợp với tình hình SXKD, quá trình luân chuyển chứng từ, phương pháp hạch toán rõ ràng, đúng quy định của pháp luật.

+ Kiểm tra tính hợp lý của chứng từ, ghi chép đầy đủ, đúng chứng từ ban đầu, cập nhật trên các sổ kế toán theo dõi chính xác đúng chế độ quy định.

+ Lập báo cáo kế toán rõ ràng, đúng mẫu quy định, nộp báo cáo đúng hạn. Số liệu báo cáo trung thực, khách quan, phản ánh chính xác kết quả SXKD.

+ Cung cấp các thông tin tài chính của doanh nghiệp làm cơ sở lập kế hoạch, dự án đầu tư, tham mưu cho Ban giám đốc công ty về phương pháp sử dụng vốn có hiệu quả, tiết kiệm.

+ Hàng tháng, quý, năm phải tiến hành kiểm kê quỹ và toàn bộ tài sản của công ty theo chế độ hiện hành, đối chiếu thực tế với sổ sách để có biện pháp quản lý chặt chẽ, hữu hiệu.

+ Lập báo cáo kết quả hoạt động tài chính của Công ty trình ban giám đốc phê duyệt và công khai hóa các số liệu trên khi được ban giám đốc ủy quyền.

❖ ***Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong bộ máy kế toán:***

***- Kế toán trưởng*:**

Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán tại đơn vị.

Kiểm tra giám sát các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản tại đơn vị.

Phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán tại đơn vị.

Tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị.

Cuối mỗi kỳ kế toán, gửi báo cáo tài chính cho Giám đốc công ty, kiểm toán nội bộ.

- Kế toán vật tư: Hàng ngày thủ kho các công trình đưa chứng từ nhập – xuất lên, kế toán vật tư phân loại theo từng công trình và đối chiếu số liệu trên phiếu nhập với số liệu trên hóa đơn để mhaapj liệu vào phần mềm kế toán.

Cuối tháng tính giá xuất để vào sổ kế toán. Khi có yêu cầu bộ phận kế toán vật tư và các bộ phận chức năng khác tiến hành kiểm kê tại kho vật tư, đối

chiếu với sổ kế toán. Nếu có thiếu hụt hoặc dư thừa sẽ tìm nguyên nhân và biện pháp xử lý ghi trong biên bản kiểm kê.

- Kế Toán TSCĐ: Theo dõi tình hình tăng, giảm TSCĐ của đơn vị. Theo dõi tình hình sử dụng TSCĐ tại đơn vị để báo cho Ban giám đốc khi TSCĐ hư hỏng, chất lượng không còn đảm bảo cho quá trình sử dụng. Cuối tháng tính số khấu hao TSCĐ để ghi sổ kế toán.

Cuối năm cùng với các bộ phận chức năng khác kiểm kê tài sản cố định đối chiếu với sổ kế toán

- Kế toán Tiền mặt & Tiền lương: Theo dõi tình hình tăng, giảm tiền mặt tại đơn vị. Căn cứ vào chứng từ do các bộ phận chức năng yêu cầu để làm phiếu thu, chi tiền mặt. Cuối tháng cùng với thủ quỹ, giám đốc, kế toán trưởng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tại két.

Tính toán và hạch toán tiền lương, các khoản trích theo lương, các khoản giảm trừ vào lương, các khoản thu nhập, trợ cấp cho Cán bộ công nhân viên trong công ty.

Hàng tháng căn cứ vào bảng chấm công do chỉ huy trưởng công trình lập đối với lao động trực tiếp để tính lương cho lao động trực tiếp.

- Kế toán tiền gửi ngân hàng & Công nợ: Theo dõi tình hình tăng, giảm tiền gửi của đơn vị tại ngân hàng. Căn cứ vào chứng từ do các bộ phận chức năng yêu cầu để làm ủy nhiệm chi cho khách hàng qua ngân hàng và theo dõi dòng tiền về từ khách hàng để vào sổ kế toán.

Cuối tháng đối chiếu sổ kế toán ngân hàng tại đơn vị với sổ phụ của ngân hàng.

Theo dõi công nợ phải thu, công nợ phải trả của đơn vị theo từng đối tượng khách hàng. Căn cứ vào hóa đơn do các bộ phận chức năng gửi sang và chứng từ thu, chi, tiền gửi qua ngân hàng để lập bảng tổng hợp công nợ cho từng đối tượng khách hàng.

Cuối tháng lập biên bản đối chiếu công nợ với các khách hàng. Và luôn kiểm tra những khoản nợ khó đòi để trình lên kế toán trưởng để có biện pháp xử lý.

- Thủ quỹ: Quản lý quỹ tiền mặt của công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi do kế toán tiền mặt đưa sang để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phần thu chi. Sau đó tổng hợp đối chiếu thu chi với kế toán tiền mặt.

Cuối tháng cùng với kế toán tiền mặt, giám đốc, kế toán trưởng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tại két.

- Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh: Theo dõi sự biến động của doanh thu, chi phí cho từng công trình để xác định kết quả kinh doanh. Hàng tháng căn cứ vào biên bản nghiệm thu từng hạng mục công trình của từng công trình để xuất hoá đơn GTGT. Căn cứ vào hoá đơn GTGT và các chứng từ có liên quan để ghi sổ kế toán doanh thu. Căn cứ vào các khoản chi phí nguyên vật liệu trực tiếp do bộ phận kế toán vật tư cung cấp, chi phí nhân công trực tiếp do bộ phận kế toán tiền lương và kế toán công nợ cung cấp, chi phí sản xuất chung do các bộ phận kế toán có liên quan cung cấp, để phân loại theo từng khoản mục chi phí cho từng hạng mục công trình. Từ đó, tính giá vốn cho từng hạng mục công trình và xác định kết quả kinh doanh.

2.1.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

Chế độ kế toán công ty áp dụng được ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính. Cụ thể chính sách kế toán được áp dụng tại công ty như sau:

- Niên độ kế toán: Bắt đầu ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Kì kế toán: Năm
- Chuẩn mực kế toán: Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán: Việt Nam đồng, đơn vị tính: đồng
- Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính giá trị hao mòn tài sản cố định: Phương pháp khấu hao theo đường thẳng.
- Hình thức sổ sử dụng: Nhật ký chung – được thực hiện trên phần mềm kế toán Misa Amis

2.1.4.3: Trình tự và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán.

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính và sử dụng phần mềm kế toán Misa Amis. Hình thức kế toán công ty sử dụng là hình thức sổ kế toán Nhật ký chung. Dưới đây là sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức kế toán máy tại công ty:

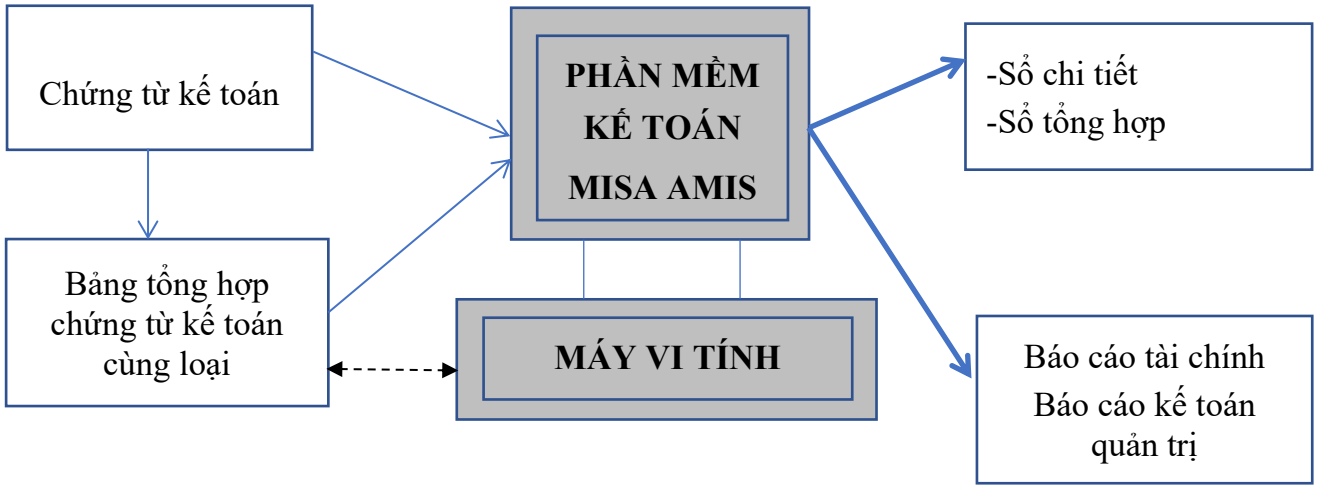

Chú thích:

Số liệu hàng ngày

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2. 3. Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính có sử dụng phần mềm kế toán Misa tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

Giới thiệu về phần mềm Misa Amis:

AMIS là phần mềm kế toán trực tuyến được phát triển bởi MISA, một trong những công ty phần mềm hàng đầu tại Việt Nam. Đây là giải pháp toàn diện giúp doanh nghiệp quản lý mọi nghiệp vụ kế toán như hóa đơn, chứng từ, sổ sách, báo cáo tài chính, và công nợ một cách nhanh chóng, chính xác. Điểm đặc biệt của AMIS là nền tảng trực tuyến, cho phép người dùng làm việc mọi lúc, mọi nơi chỉ cần kết nối Internet. Phần mềm này không chỉ giúp tự động hóa các quy trình kế toán mà còn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành.

AMIS Kế toán đáp ứng các phân hệ chức năng, từ cơ bản tới nâng cao, giúp kế toán tại các doanh nghiệp dễ dàng hạch toán và theo dõi tất cả các nghiệp vụ phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các phân hệ chức năng cũng được xây dựng tương ứng với các chức năng hoạt động trong mọi doanh nghiệp.

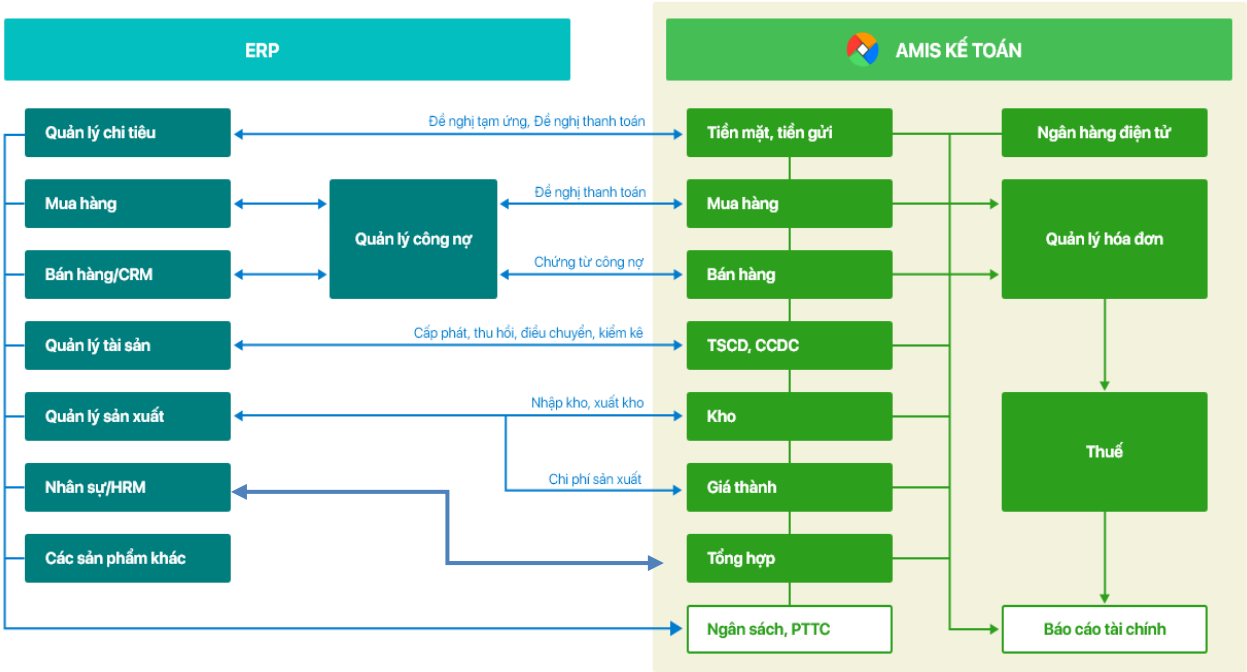

Sơ đồ 2. 4. Các phân hệ chức năng của Amis kế toán

Dưới đây là giao diện tổng quan về phần mềm Misa Amis tại Công ty

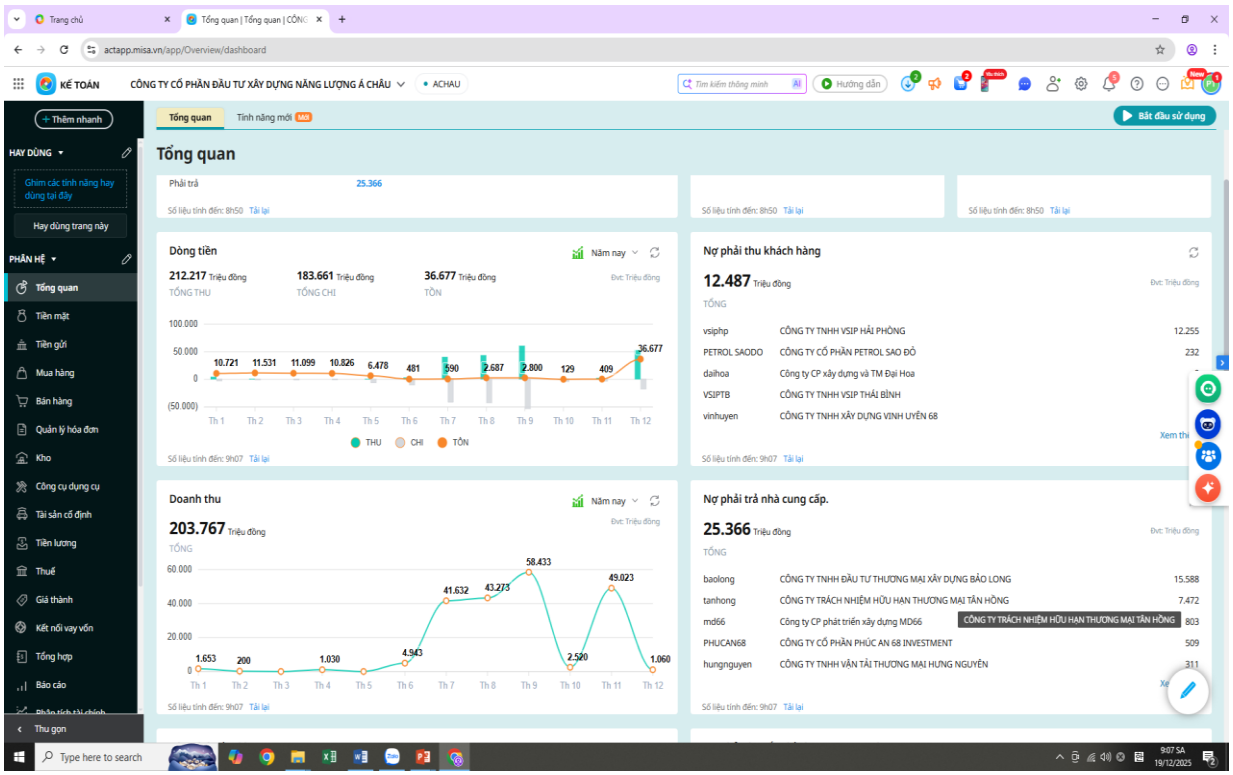

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Kế toán kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

2.2.1. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

2.2.1.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

+ Về phương thức thanh toán:

Tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu áp dụng hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay và thanh toán chậm. Với những khách hàng mới và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty, công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán ngay. Đối với khách hàng thực hiện các dịch vụ tư vấn thường xuyên công ty có thể áp dụng hình thức thanh toán sau hoặc áp dụng phương thức thanh toán ứng một phần trước khi hợp đồng.

+ Các hình thức thanh toán:

Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu áp dụng 2 hình thức thanh toán là bằng chuyển khoản và tiền mặt. Các khoản thanh toán với người mua, Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu có thể áp dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng do thỏa thuận giữa Công ty và đối tác.

2.2.1.2. Chứng từ sử dụng:

+ Hợp đồng kinh tế
+ Hóa đơn giá trị gia tăng
+ Giấy báo có
+ Ủy nhiệm thu
+ Phiếu thu
+ Các chứng từ khác có liên quan ….

2.2.1.3. Tài khoản sử dụng:

TK 131: Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng cụ thể.

2.2.1.4. Quy trình hạch toán

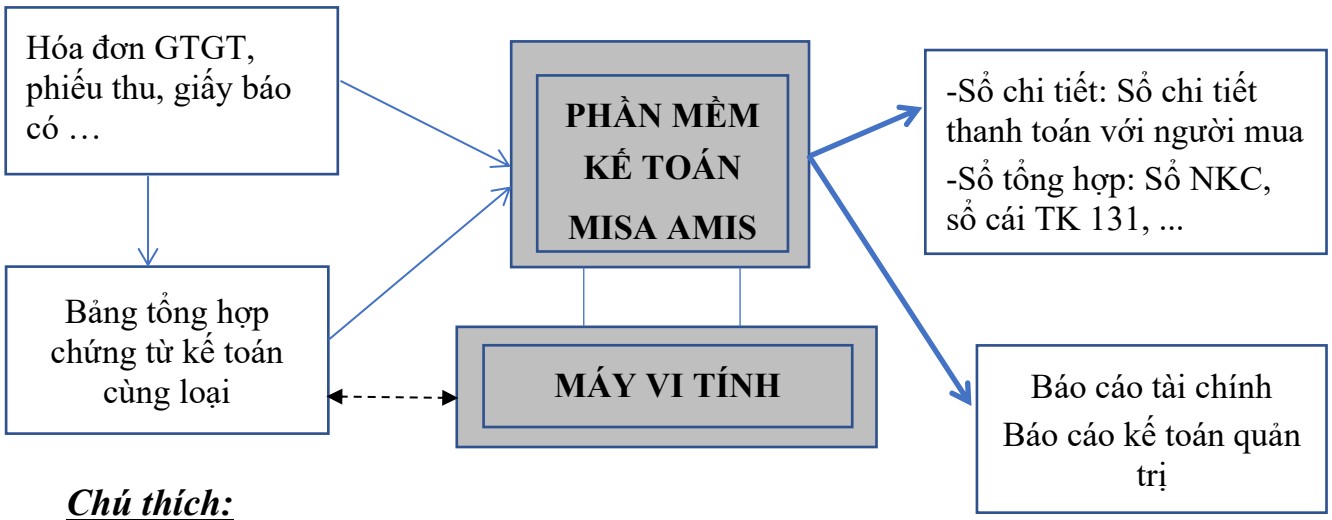

Chú thích:

→ Số liệu hàng ngày

⟶ In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

↔ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2. 5 Quy trình ghi sổ kế toán thanh toán với người mua tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc (hóa đơn GTGT, giấy báo có..), lập bút toán hạch toán (ghi nhận doanh thu, thuế GTGT đầu ra, khoản

phải thu), tạo và cất chứng từ trên phần mềm (chứng từ bán hàng, thu tiền) kế toán Misa Amis. Kế toán công ty dùng phân hệ Bán hàng để tạo hóa đơn bán hàng, phân hệ Tiền mặt/Ngân hàng để tạo phiếu thu/giấy báo có. Phần mềm tự động ghi sổ chi tiết và sổ cái tương ứng, quy trình ghi sổ được tự động hóa từ các chứng từ nghiệp vụ. Kế toán tập trung vào việc nhập liệu chính xác chứng từ gốc, phần mềm sẽ tự động cập nhật vào các sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Sổ chi tiết TK 131, 511, 333…). Cuối kỳ kế toán thực hiện các thao tác kết chuyển, hệ thống sẽ tự động lấy số liệu và lập các "Báo cáo tài chính".

2.2.1.5 Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 30/10/2024 Công ty Cổ Phần Đầu tư xây dựng Năng Lượng Á Châu xuất hóa đơn số 00000004 (Biểu 2.1) cho Công ty TNHH VSIP Hải Phòng, chưa thu tiền.

Định khoản:

Nợ TK 131 : 2.274.806.160

Có TK 511: 2.106.302.000

Có TK 333: 168.504.160

Biểu 2. 1: Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C24TAC
Số *(No.)*: **00000004**

Ngày (Date) 30 tháng (month) 10 năm (year) 2024
Mã CQT (Code): 002FADAA1F518C443E964001CC47B7F5FC

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU**
Mã số thuế *(Tax code)*: 0201893096
Địa chỉ *(Address)*: Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
Email: achau.enico@gmail.com

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:
Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH VSIP HẢI PHÒNG
Mã số thuế *(Tax code)*: 0200850702
Địa chỉ *(Address)*: Tòa nhà điều hành VSIP Hải Phòng, Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, Xã An Lư, Huyện Thủy Nguyên, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK Số tài khoản *(Bank account)*:
Đồng tiền thanh toán *(Payment Currency)*: VND

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Giá trị thanh toán lần 2 theo hợp đồng số 107-24/D&C/VSIP HP ngày 05/08/2024 về việc Thi công gói thầu Xây dựng đường, hạ tầng dưới đường và xin giấy phép mở bán nhà cho dự án Việt Nhân 2 tại Vsip Hải Phòng				2.106.302.000
			Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:		**2.106.302.000**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:		8 %	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:		**168.504.160**
			Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:		**2.274.806.160**

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: ***Hai tỷ hai trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm linh sáu nghìn một trăm sáu mươi đồng chẵn.***

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Signature Valid
Ký bởi (Signed By): **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU**
Ký ngày (Signing Date): **30/10/2024**

Tra cứu tại Website *(Search in website)*: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn *(Invoice code)*: **QPC4C81ALPP8**
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) *(You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)*
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu)

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 00000004 (Biểu số 2.1), kê toán thực hiện nhập liệu các thao tác trên phần mềm như sau:

Bước 1: Vào phân hệ **Bán hàng**, tab **ghi nhận doanh thu**, nhấn **Chứng từ bán hàng.**

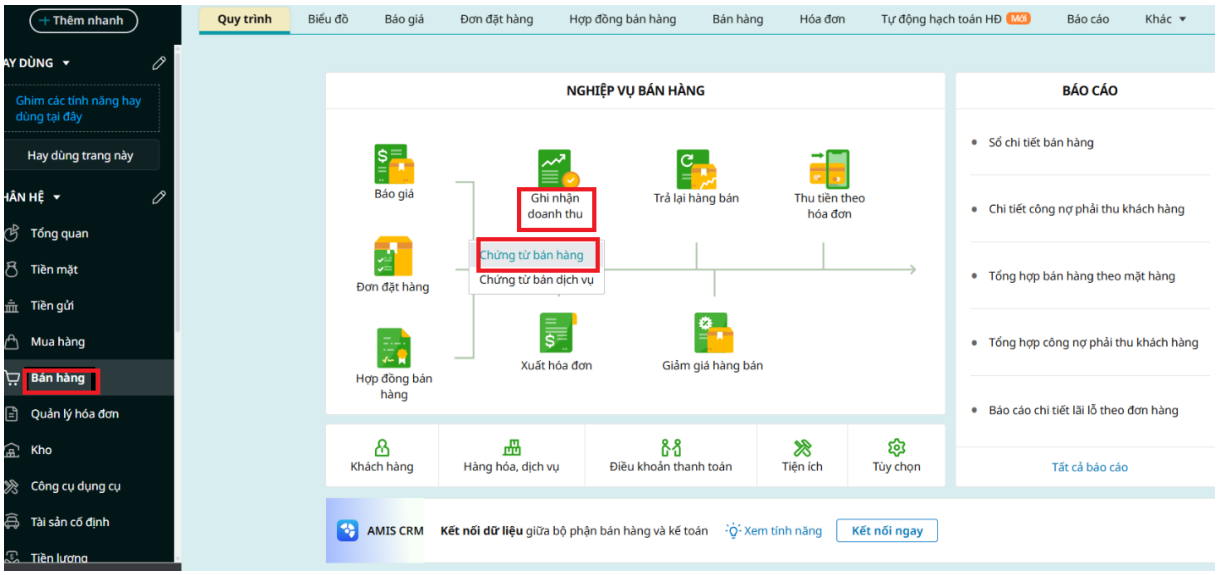

Bước 2: Chọn tùy chọn kèm theo: Sau khi nhận chọn chứng từ bán hàng, phần mềm sẽ tự động sinh số chứng từ bán hàng theo mẫu ngầm định.

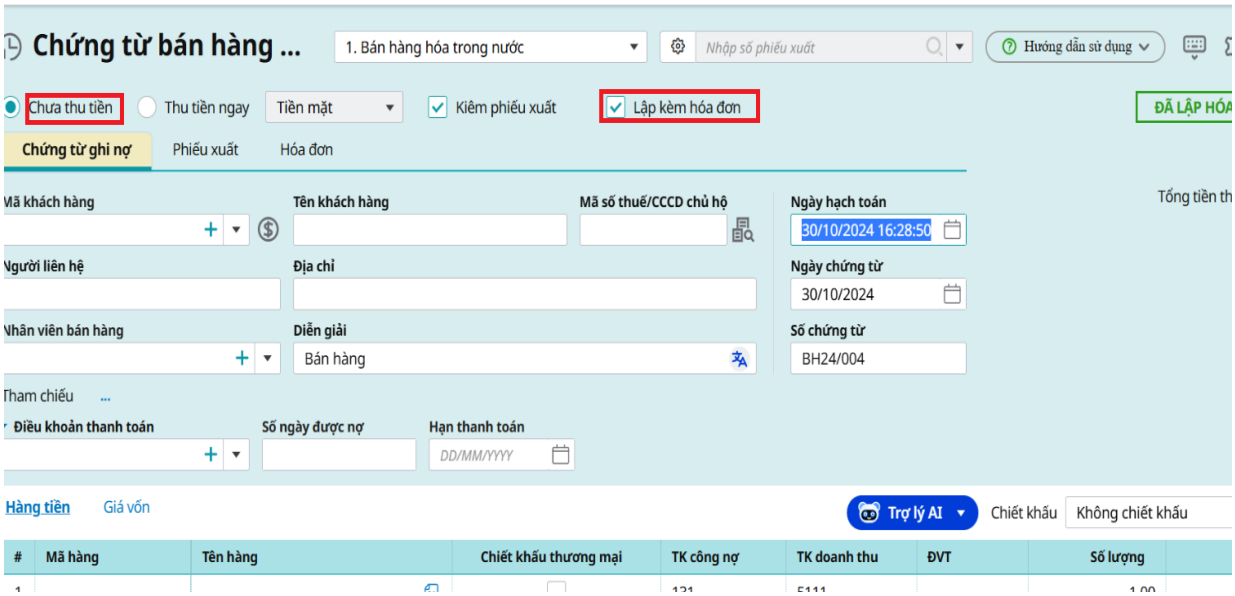

- Chọn phương thức thanh toán: Thanh toán ngay hoặc Thu tiền ngay
- Tích chọn Lập kèm hóa đơn

Bước 3: Khai báo các thông tin chứng từ chi tiết:

- Nhập Thông tin chung: Mã khách hàng, Người liên hệ, Địa chỉ, Mã số thuế,...
    - Trường hợp là khách hàng cũ (đã tồn tại thông tin trên hệ thống): Người dùng chỉ cần lựa chọn khách hàng trên danh sách, chương trình sẽ tự động lấy lên thông tin Địa chỉ và Người liên hệ tương ứng.
    - Trường hợp là khách hàng mới (chưa tồn tại thông tin trên hệ thống): Người dùng cần thực hiện khai báo khách hàng mới.
- Nhập thông tin chứng từ: Ngày chứng từ, Ngày hạch toán, Số chứng từ
- Nhập thông tin chứng từ chi tiết: Mã hàng, Đơn giá, Thành tiền, Thuế suất,…
- Mẫu số HĐ, Ký hiệu hóa đơn, Số hóa đơn, Ngày hóa đơn hệ thống sẽ tự động cập nhật sau khi phát hành hóa đơn.
-

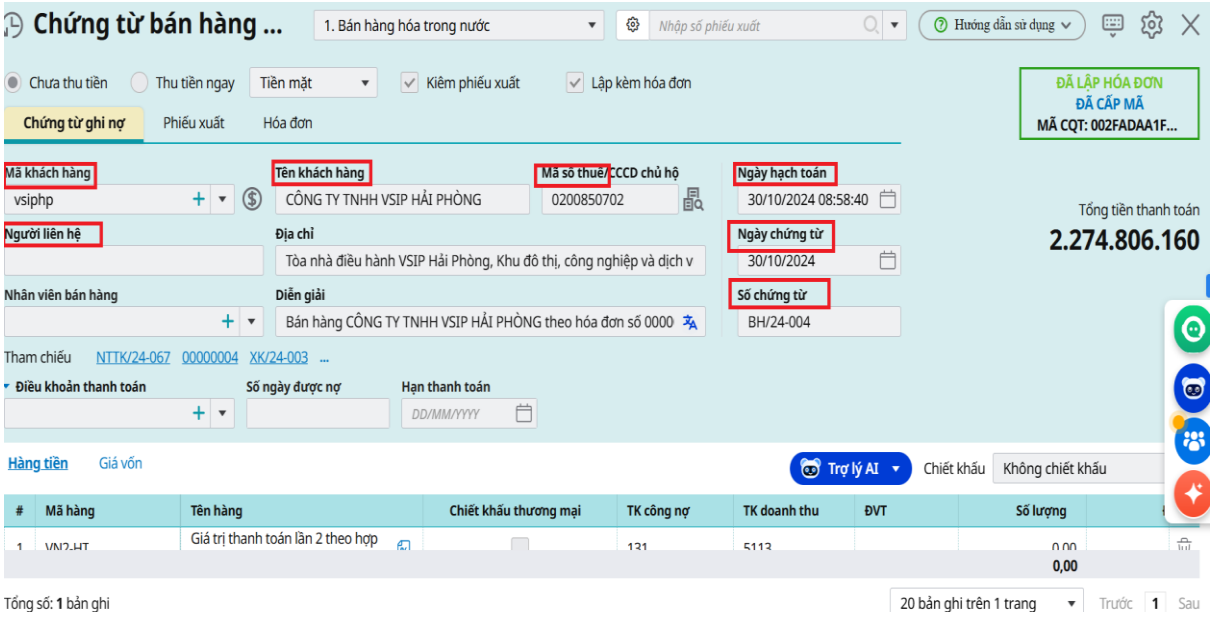

Bước 4: Nhất Cất để lưu chứng từ.

Bước 5: Xem/in hóa đơn, …bằng cách nhấn vào In/Xem hóa đơn trên thanh công cụ

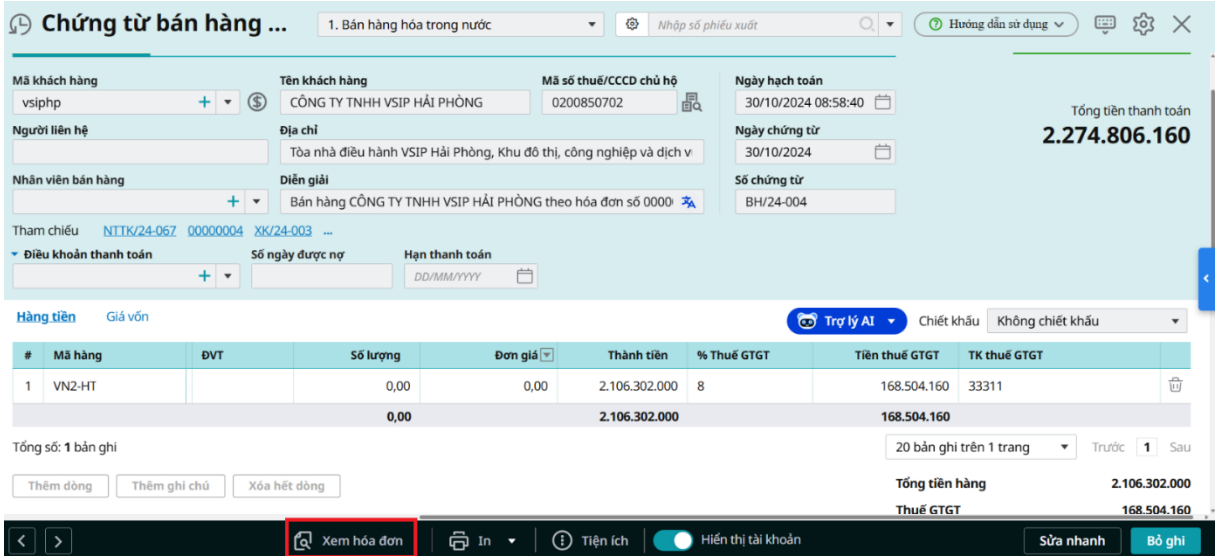

Sau khi thao tác xong các bước ở trên, phần mềm sẽ tự động cập nhật số liệu vào các Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5), Sổ cái TK 131 (Biểu số 2.6), Sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.7), Sổ chi tiết TK 511, 333…, Bảng tổng hợp phải thu khách hàng (Biểu số 2.9)

<u>Ví dụ 2:</u> Ngày 01/11/2024, Công ty TNHH VSIP Hải phòng thanh toán tiền thi công theo hóa đơn số 00000004 cho Công ty Cổ Phần Đầu tư xây dựng Năng Lượng Á Châu số tiền 2.047.325.544 đồng theo giấy báo có của ngân hàng (Biểu 2.2), bằng chuyển khoản.

Định khoản:

Nợ TK 112 : 2.047.325.544

Có TK 131: 2.047.325.544

Biểu 2. 2. Giấy báo có của ngân hàng

SHB
Đối tác tin cậy, giải pháp phù hợp

Ngày in/ *Printed date*: 11/02/2025
Số giao dịch/ *Trans no*: LPSF011124218582

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

GIẤY BÁO CÓ/ CREDIT SLIP

Ngày/ *Date*: 01/11/2024

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/ *BENEFICIARY*

Tên tài khoản/ *Customer name*: Cong ty CP Dau tu xay dung nang luong A Chau

Số tài khoản/ *Account number*: 3335557986

Tổng số tiền bằng số/ *Amount*:
2,047,325,544 VND

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ *PAYMENT*

Tên tài khoản/ *Customer name*: CTY TNHH VSIP HAI PHONG DA VIET NHAN 2

Số tài khoản/ *Account number*: 115600326688

Số tiền bằng chữ/ *Amount in words*: Hai tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi bốn đồng

Nội dung/ *Content*: 10001182-CTY TNHH VSIP HAI PHONG DA VIET NHAN 2 - Pmt for No.2 construction of road; infras 107-24/ TT lan 2 thi cong duong va ha tang theo hop dong 107-24

Ký số bởi: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
Ngày ký: 11/02/2025
Xác thực bởi: VNPT-CA SHA-256

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu)

Căn cứ vào Giấy báo có (Biểu số 2.2) và các chứng từ có liên quan, kế toán thực hiện nhập thông tin vào phần mềm theo các bước sau:

Bước 1: Vào phân hệ Bán hàng:

Vào phân hệ Bán hàng chọn Thu tiền theo hóa đơn

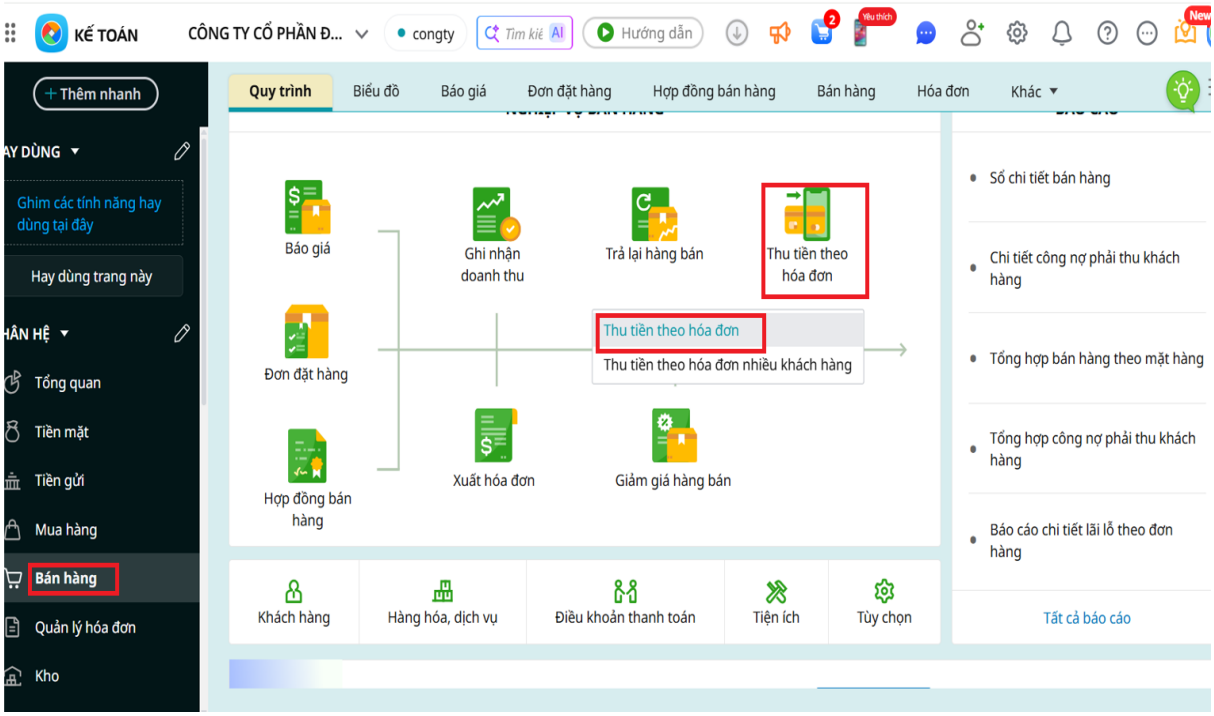

Bước 2: Thiết lập thông tin thu tiền:

Chọn Loại tiền thanh toán là "Tiền gửi" (hoặc "Tiền gửi ngân hàng").

Chọn Khách hàng cần thu tiền.

Nhập Ngày thu tiền.

Nhấn nút Lấy dữ liệu

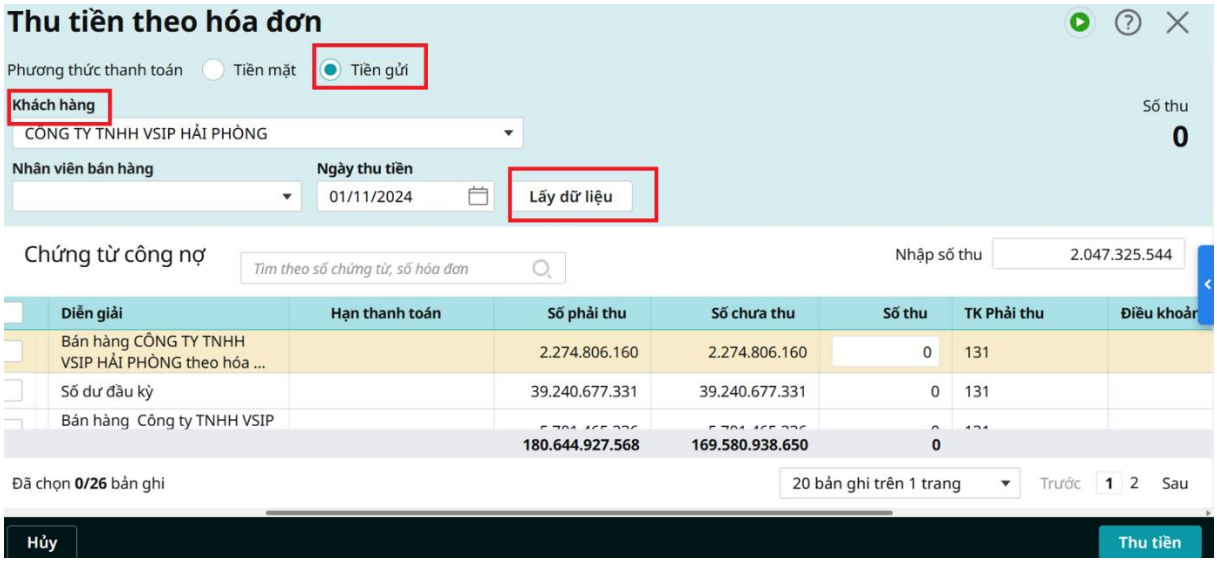

Bước 3: Chọn và nhập chi tiết hóa đơn:

Chương trình sẽ hiển thị các hóa đơn công nợ của khách hàng.

Tích chọn các hóa đơn đã thu tiền.

Trong cột "Số thu", nhập số tiền thực tế đã thu được.

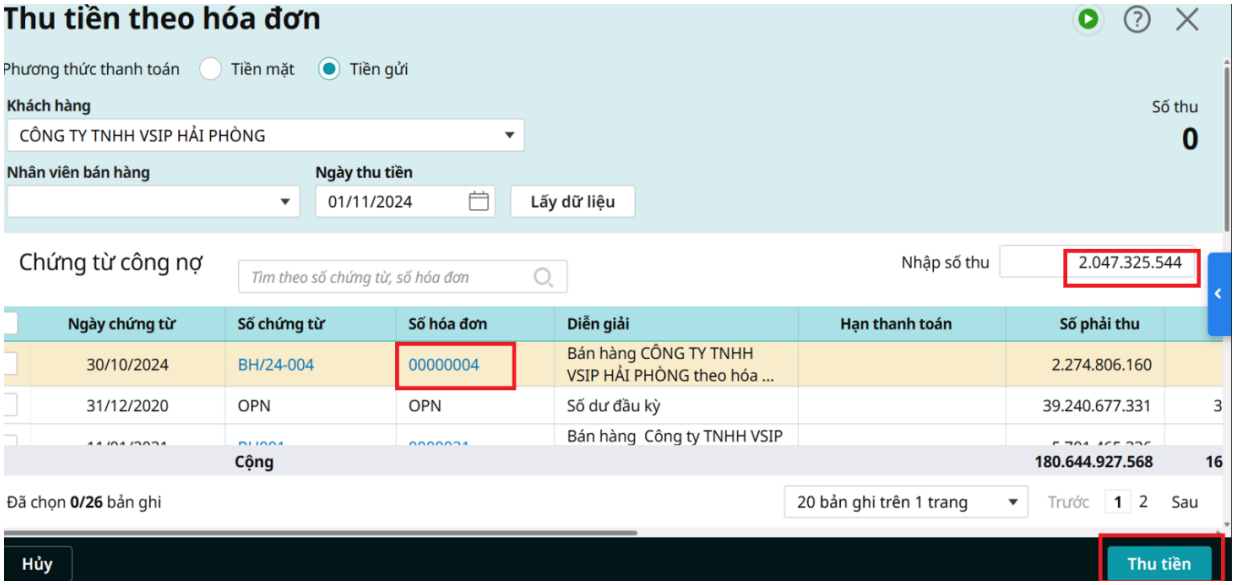

Bước 4: Hoàn tất chứng từ:

Nhấn **Thu tiền** để lưu lại chứng từ thu tiền.

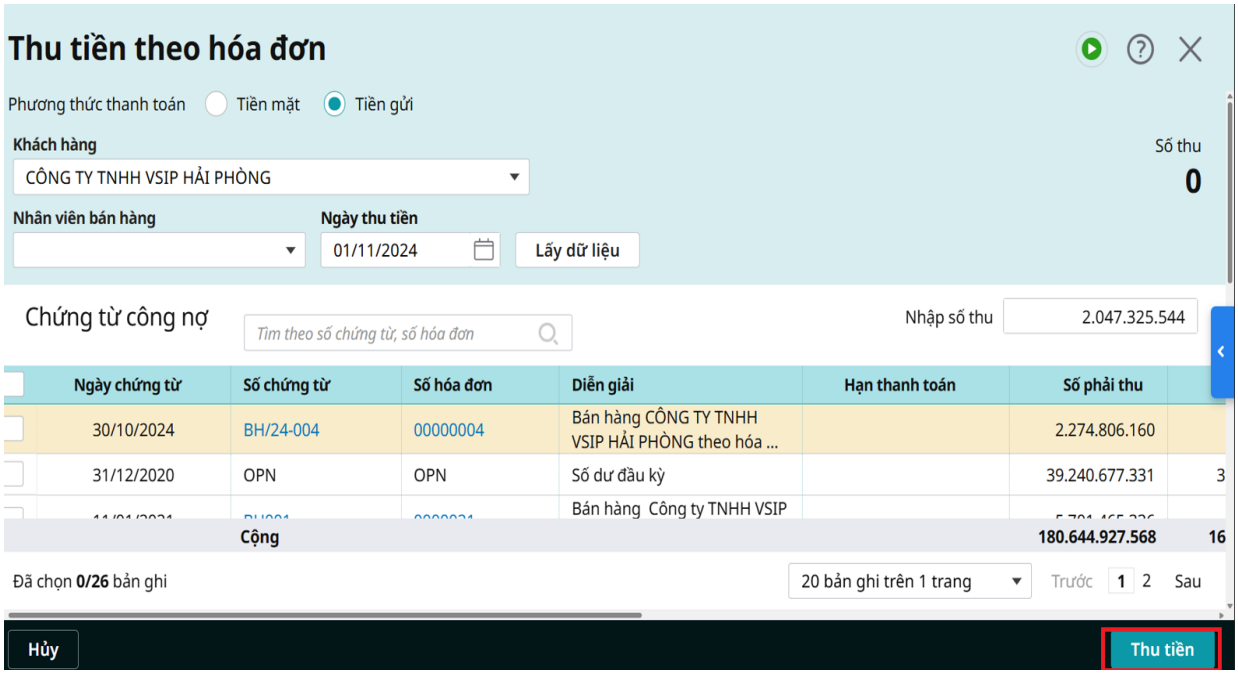

Phần mềm sẽ tự động hạch toán bút toán giảm trừ công nợ theo từng hóa đơn và ghi nhận vào tài khoản ngân hàng.

Sau khi hoàn thành nhập liệu. Số liệu sẽ tự động cập nhật vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5), Sổ cái TK 131 (Biểu số 2.6), Sổ chi tiết TK 131 (Biểu số 2.7), Sổ chi tiết TK 511, 333…, Bảng tổng hợp phải thu khách hàng (Biểu số 2.9)

Ví dụ 3: Ngày 25/11/2024, Công ty CP Petrol Sao Đỏ tạm ứng tiền thi công theo hợp đồng số 1511/2024/HDTCXD/Petrol-AC cho Công ty Cổ Phần Đầu tư xây dựng Năng Lượng Á Châu số tiền là 817.733.600 đồng theo giấy báo có của ngân hàng (Biểu số 2.3).

Định khoản:

Nợ TK 112 : 817.733.600

Có TK 131: 817.733.600

Biểu 2. 3. Giấy báo có của ngân hàng

SHB
Đối tác tin cậy, giải pháp phù hợp

Ngày in/ *Printed date*: 11/02/2025
Số giao dịch/ *Trans no*: LPSF251124005302

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

GIẤY BÁO CÓ/ CREDIT SLIP

Ngày/ *Date*: 25/11/2024

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/ *BENEFICIARY*

Tên tài khoản/ *Customer name*: CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG NANG LUONG A CHAU

Số tài khoản/ *Account number*: 3335557986

Tổng số tiền bằng số/ *Amount*:
817,733,600 VND

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ *PAYMENT*

Tên tài khoản/ *Customer name*: CONG TY CO PHAN PETROL SAO DO

Số tài khoản/ *Account number*: 110603768668

Số tiền bằng chữ/ *Amount in words*: Tám trăm mười bảy triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm đồng

Nội dung/ *Content*: 10009721-CONG TY CO PHAN PETROL SAO DO - Petrol Sao Do Tam ung theo Hop dong thi cong xay dung so 1511/2024/HDTCXD/Petrol-AC ngay 15/11/2024

Ký số bởi: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
Ngày ký: 11/02/2025
Xác thực bởi: VNPT-CA SHA-256

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu)

Căn cứ vào Giấy báo có (Biểu số 2.3) và các chứng từ có liên quan, kế toán thực hiện nhập thông tin vào phần mềm theo các bước như ở ví dụ 2. Sau khi hoàn thành nhập liệu. Số liệu sẽ tự động cập nhật vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5), sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty CP Petrol Sao Đỏ (Biểu số 2.8), sổ cái TK 131 (Biểu số 2.6), sổ cái TK 112, bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.9).

Ví dụ 4: Ngày 10/12/2024 Công ty Cổ Phần Đầu tư xây dựng Năng Lượng Á Châu xuất hóa đơn số 00000006 (Biểu số 2.4) cho Công ty TNHH VSIP Thái Bình, chưa thu tiền.

Định khoản:

Nợ TK 131 : 756.000.000

Có TK 511: 700.000.000

Có TK 333: 56.000.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 00000006 (Biểu số 2.4), kê toán thực hiện nhập liệu các thao tác trên phần mềm theo các bước như ví dụ 1.

Sau khi hoàn thành nhập liệu. Số liệu sẽ tự động cập nhật vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.5), sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty TNHH VSIP Hải phòng (Biểu số 2.7), sổ cái TK 131 (Biểu số 2.6), bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (Biểu số 2.9).

Biểu 2. 4. Hóa đơn giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C24TAC
Số *(No.)*: **00000006**

Ngày (Date) 10 tháng (month) 12 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 00AB3D3F6EA3504835B9333BFEE7538E6F

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU**

Mã số thuế *(Tax code)*: 0201893096

Địa chỉ *(Address)*: Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Email: achau.enico@gmail.com

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY TNHH VSIP THÁI BÌNH

Mã số thuế *(Tax code)*: 1001283666

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 43, đường Lê Quý Đôn, tổ dân phố Bao Trinh, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK Số tài khoản *(Bank account)*:

Đồng tiền thanh toán *(Payment Currency)*: VND

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật lập hồ sơ xin phê duyệt điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Dự án khu công nghiệp VSIP Thái Bình theo hợp đồng số 0001-24/D&C/VSIP TB ngày 07/11/2024				700.000.000
			Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:		**700.000.000**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:		**8 %**	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:		**56.000.000**
			Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:		**756.000.000**

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: ***Bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn.***

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Signature Valid
Ký bởi (Signed By): **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU**
Ký ngày (Signing Date): **10/12/2024**

Tra cứu tại Website *(Search in website)*: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn *(Invoice code)*: **WZC2FL3ALMWW**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) *(You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)*

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu)

Biểu 2. 5. Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU

Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số chứng từ	Ngày, tháng			Nợ	Có
…	…	..	…	…	…	…
30/10/24	BH/24-004	30/10/24	Giá trị thanh toán lần 2 theo hợp đồng số 107-24/D&C/VSIP HP ngày 05/08/2024 về việc Thi công gói thầu Xây dựng đường, hạ tầng dưới đường và xin giấy phép mở bán nhà cho dự án Việt Nhân 2 tại Vsip Hải Phòng	131	2.106.302.000	
				511		2.106.302.000
30/10/24	BH/24-004	30/10/24	Thuế GTGT	131	168.504.160	
				333		168.504.160
…	…	..	…	…	…	…
1/11/24	NTTK/24-067	1/11/24	Thu tiền khách hàng Công ty TNHH Vsip Hải Phòng theo hóa đơn 00000004	112	2.047.325.544	
1/11/24	NTTK/24-067	1/11/24	Thu tiền khách hàng Công ty TNHH Vsip Hải Phòng theo hóa đơn 00000004	131		2.047.325.544
…	…	..	…	…	…	…
29/11/24	PC/24-042	29/11/24	Nộp tiền vào TK	112	5.000.000	
29/11/24	PC/24-042	29/11/24	Nộp tiền vào TK	111		5.000.000
…	…	..	…	…	…	…
25/11/24	NTTK/24-070	25/11/24	Thu tiền tạm ứng theo hợp đồng của Công ty Cổ Phần Petrol Sao Đỏ	112	817.733.600	
25/11/24	NTTK/24-070	25/11/24	Thu tiền tạm ứng theo hợp đồng của Công ty Cổ Phần Petrol Sao Đỏ	131		817.733.600
…	…	..	…	…	…	…

10/12/24	BH/24-006	10/12/24	Dịch vụ tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật lập hồ sơ xin phê duyệt điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Dự án khu công nghiệp VSIP Thái Bình theo hợp đồng số 0001-24/D&C/VSIP TB ngày 07/11/2024	131	700.000.000	
				511		700.000.000
10/12/24	BH/24-006	10/12/24	Thuế GTGT	131	56.000.000	
				333		56.000.000
28/12/24	MH/24-067	28/12/24	Gạch đặc	154	8.040.000	
28/12/24	MH/24-067	28/12/24	Gạch đặc	331		8.040.000
28/12/24	MH/24-067	28/12/24	Thuế GTGT được khấu trừ	133	643.200	
28/12/24	MH/24-067	28/12/24	Thuế GTGT được khấu trừ	331		643.200
…	…	..	…	…	…	…
Cộng phát sinh năm					**408.781.378.026**	**408.781.378.026**

- Sổ này có 95 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 95
- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu)

Biểu 2. 6. Trích sổ cái tài khoản 131

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU

Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số: S03b-DNN

Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2024

Tài khoản: 131 - Phải thu của khách hàng *Đơn vị tính: đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			- Số dư đầu năm		**21.298.070.946**	
			- Số phát sinh trong năm			
...	...	...	...	...	...	...
30/10/24	BH/24-004	30/10/24	Bán hàng Công ty TNHH Vsip Hải Phòng theo hóa đơn số 00000004	511	2.106.302.000	
30/10/24	BH/24-004	30/10/24	Thuế GTGT	333	168.504.160	
...	...	...	...	...	...	...
1/11/24	NTTK/24-067	1/11/24	Thu tiền khách hàng Công ty TNHH Vsip Hải Phòng theo hóa đơn 00000004	112		2.047.325.544
...	...	...	...	...	...	...
25/11/24	NTTK/24-070	25/11/24	Thu tiền tạm ứng theo hợp đồng của Công ty Cổ Phần Petrol Sao Đỏ	112		817.733.600
...	...	...	...	...	...	...
10/12/24	BH/24-006	10/12/24	Dịch vụ tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật lập hồ sơ xin phê duyệt điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Dự án khu công nghiệp VSIP Thái Bình theo hợp đồng số 0001-24/D&C/VSIP TB ngày 07/11/2024	511	700.000.000	
10/12/24	BH/24-006	10/12/24		333	56.000.000	
...	...	...	...	...	...	...

27/12/24	BH00007	27/12/24	Bán hàng Công ty TNHH Vinh Uyên 68	333	645.100.000	
27/12/24	BH00007	27/12/24	Bán hàng Công ty TNHH Vinh Uyên 68	511	6.451.000.000	
...	...	...	...	...	...	...
			- Cộng số phát sinh		**55.117.340.540**	**62.713.930.090**
			- Số dư cuối năm		**13.701.481.396**	

- Sổ này có 04 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 04
- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu)

Biểu 2. 7. Sổ chi tiết phải thu khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU

Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số S13 – DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

CHI TIẾT CÔNG NỢ PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản 131: Phải thu khách hàng

Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH VSIP HẢI PHÒNG

Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu năm				**14.565.612.875**	
…		…	…	…	…	…	…	…
30/10/24	BH/24-004	30/10/24	Giá trị thanh toán lần 2 theo hợp đồng số 107-24/D&C/VSIP HP ngày 05/08/2024	511	2.106.302.000		4.804.032.900	
30/10/24	BH/24-004	30/10/24	Thuế GTGT	333	168.504.160		4.972.537.060	
1/11/24	NTTK/24-067	1/11/24	Thu tiền khách hàng CÔNG TY TNHH VSIP HẢI PHÒNG theo hóa đơn 00000004	112		2.047.325.544	2.925.211.516	
...		...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		**25.916.405.220**	**28.788.338.419**		
			Số dư cuối năm				**11.693.679.676**	

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu 2. 8. Sổ chi tiết phải thu khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU

Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số S13 – DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

CHI TIẾT CÔNG NỢ PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản 131: Phải thu khách hàng

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN PETROL SAO ĐỎ
Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu năm					
25/11/24	NTTK/24-070	25/11/24	Thu tiền tạm ứng theo hợp đồng của Công ty Cổ Phần Petrol Sao Đỏ	112		817.733.600		817.733.600
			Cộng số phát sinh			**817.733.600**		**817.733.600**
			Số dư cuối năm					**817.733.600**

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu)

Biểu 2. 9: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU
Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số S14 – DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016của Bộ Tài chính)

TỔNG HỢP CÔNG NỢ PHẢI THU KHÁCH HÀNG
Tài khoản: 131, Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty Cổ Phần xây dựng và phát triển đô thị Đại Việt	966.646.715			966.646.715		
2	Công ty Hiltrol Việt Nam	567.159.000				567.159.000	
3	Công Ty TNHH Xây dựng Vinh Uyên 68	1.579.815.000		9.193.784.120	9.755.215.000	1.018.384.120	
4	Công ty cổ phần Petrol Sao Đỏ				817.733.600		817.733.600
5	Công ty CP xây dựng điện Thăng Long	3.618.837.356		19.251.151.200	22.385.996.356	483.992.200	
6	Công ty TNHH Vsip Hải Phòng	14.565.612.875		25.916.405.220	28.788.338.419	11.693.679.676	
7	Công ty TNHH Vsip Thái Bình			756.000.000		756.000.000	
Tổng cộng		**21.298.070.946**		**55.117.340.540**	**62.713.930.090**	**14.519.214.996**	**817.733.600**

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu)

2.2.2 Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

2.2.2.1 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

+ Về phương thức thanh toán:

Tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu áp dụng hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay và thanh toán chậm. Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ có giá trị thấp bằng tiền mặt hay bằng tiền gửi ngân hàng, còn với nhà cung cấp lâu năm công ty sẽ ứng trước một phần trước khi nhận hàng hoặc có thể trả ngay hoặc chậm trả tùy vào thỏa thuận giữa hai bên.

+ Các hình thức thanh toán:

Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu áp dụng 2 hình thức thanh toán là bằng chuyển khoản và tiền mặt. Đối với nhà cung cấp Các khoản thanh toán cho người bán có giá trị hợp đồng từ 20 triệu đồng trở lên thì Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu yêu cầu bắt buộc phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20 triệu đồng Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu cho phép có thể chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tùy theo thỏa thuận giữa hai bên, tuy nhiên Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu ưu tiên thanh toán bằng chuyển khoản.

2.2.2.2. Chứng từ sử dụng:

+ Hợp đồng kinh tế
+ Hóa đơn giá trị gia tăng
+ Phiếu chi
+ Giấy báo nợ của ngân hàng
+ Ủy nhiệm chi
+ Giấy đề nghị thanh toán
+ Biên bản đối chiếu công nợ

+ Các chứng từ liên quan khác.

2.2.2.3. Tài khoản sử dụng:

TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng cụ thể.

Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

+ TK 331: Phải trả người bán
+ TK 152: Nguyên vật liệu
+ TK 156: Hàng hóa
+ TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
+ …

2.2.2.4. Quy trình hạch toán

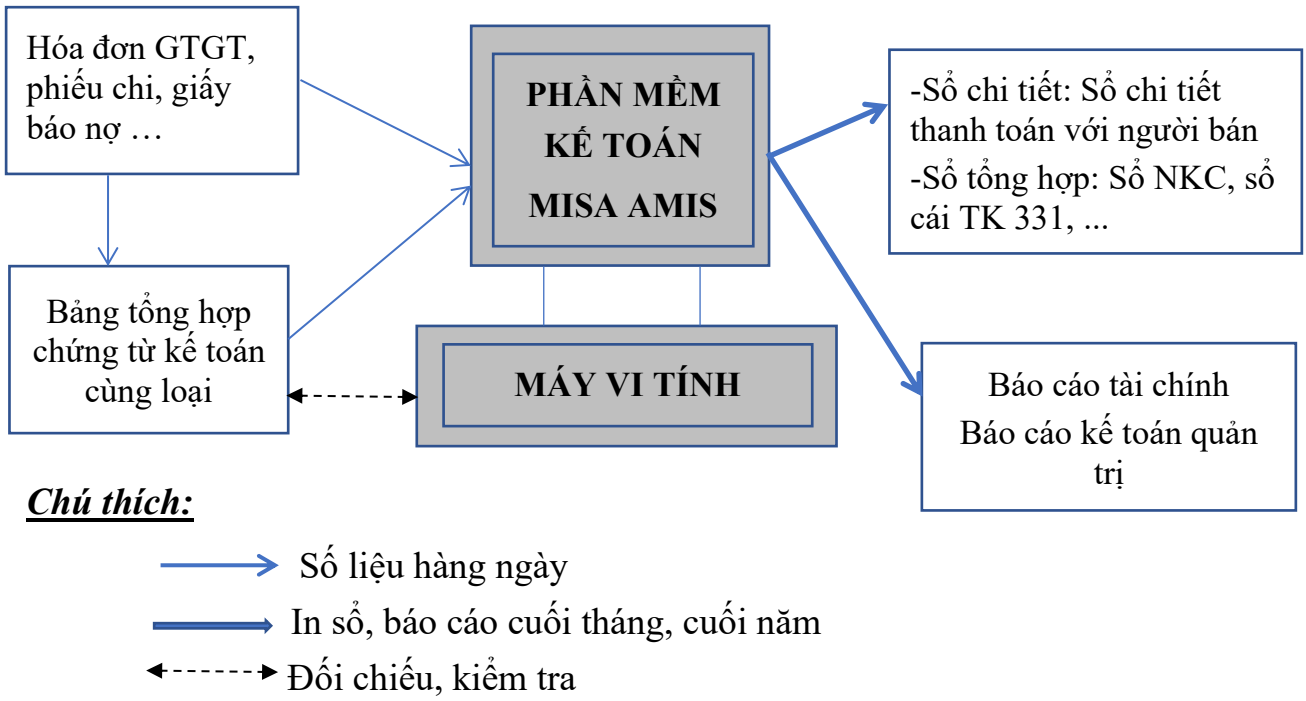

Chú thích:

Số liệu hàng ngày

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2. 6. Quy trình ghi sổ thanh toán với người bán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc (hóa đơn GTGT, giấy báo nợ..), lập bút toán hạch toán (ghi nhận chi phí, thuế GTGT đầu vào, khoản phải trả), tạo và cất chứng từ trên phần mềm (chứng từ mua hàng, chi tiền) kế toán AMIS MISA. Kế toán công ty dùng phân hệ mua hàng để tạo hóa đơn bán hàng, phân hệ Tiền mặt/Ngân hàng để tạo phiếu chi/giấy báo nợ. Phần mềm tự động ghi sổ chi tiết và sổ cái tương ứng, quy trình ghi sổ được tự động hóa từ các chứng từ nghiệp vụ. Kế toán tập trung vào việc nhập liệu chính xác chứng từ gốc, phần mềm sẽ tự động cập nhật vào các sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Sổ chi tiết TK 331, TK154, TK642, TK152…, Sổ tổng hợp công nợ phải trả người bán. Cuối kỳ kế toán thực hiện các thao tác kết chuyển, hệ thống sẽ tự động lấy số liệu và lập các "Báo cáo tài chính".

2.2.2.5 Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 16/09/2024 Công ty chuyển khoản thanh toán trước tiền mua bảo hiểm cho công ty bảo hiểm PVI Thủ Đức với số tiền là 2.344.966 đồng.

Định khoản:

Nợ TK 331 : 2.344.966

Có TK 112: 2.344.966

Biểu 2. 10. Giấy báo nợ

SHB
Đối tác tin cậy, giải pháp phù hợp

Ngày in/ *Printed date*: 11/02/2025
Số giao dịch/ *Trans no*: EB022023320001

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

GIẤY BÁO NỢ/ *DEBIT SLIP*

Ngày/ *Date*: 16/09/2024

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ *PAYMENT*

Tên tài khoản/ *Customer name*: CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG NANG LUONG A CHAU

Số tài khoản/ *Account number*: 3335557986

Mã số thuế/ *CMT/ Taxcode/ IDCard*: 0201893096

Tổng số tiền bằng số/ *Amount*: 2,344,966 VND

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/*BENEFICIARY*

Tên tài khoản/ *Customer name*: CONG TY BAO HIEM PVI THU DUC

Số tài khoản/ *Account number*: 1019786740

Tại ngân hàng/ *With bank*: Vietcombank - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Số tiền bằng chữ/ *Amount in words*: Hai triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi sáu đồng

Nội dung/ *Content*: CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG NANG LUONG A CHAU CHUYEN TIEN BAO HIEM THEO HD SO C00564-BHKT-44-05-24 CHO CONG TY BAO HIEM PVI THU DUC

Ký số bởi: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
Ngày ký: 11/02/2025
Xác thực bởi: VNPT-CA SHA-256

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu)

Căn cứ vào GBN (Biểu số 2.10) của ngân hàng và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán thực hiện nhập thông tin vào phần mềm theo các bước như sau:

Bước 1: Vào phân hệ Tiền gửi\tab Thu, chi tiền, chọn chức năng Thêm chi tiền\Trả tiền theo hóa đơn (hoặc vào tab Chi tiền, chọn Thêm chi tiền\Trả tiền theo hóa đơn nếu đã có hóa đơn).

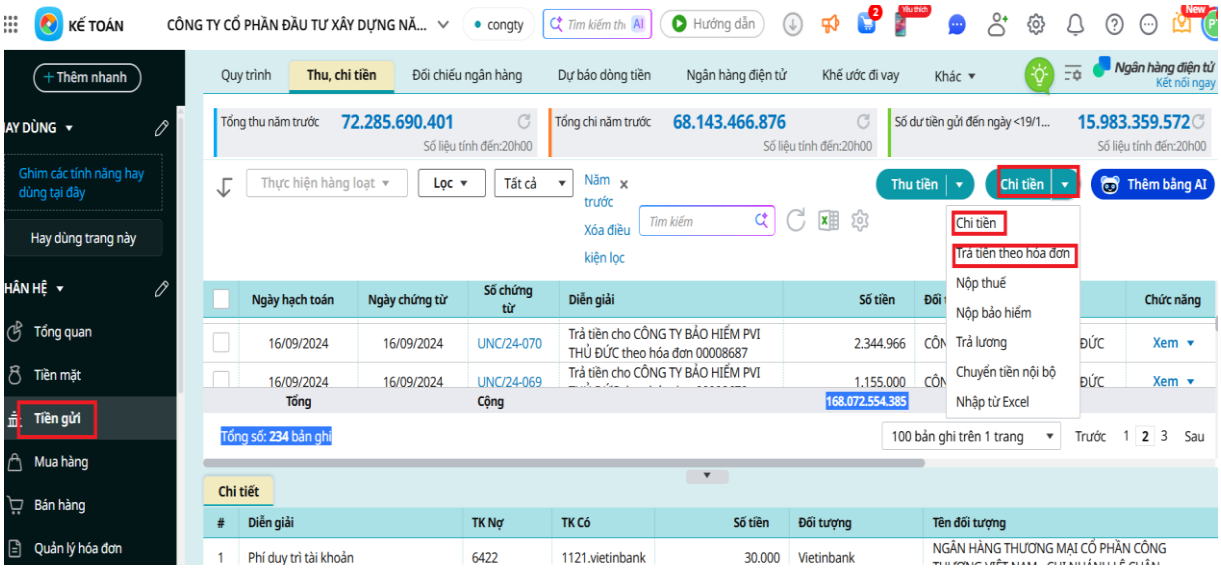

Bước 2: Chọn nhà cung cấp cần trả tiền và nhập Nội dung trả tiền, Ngày trả tiền, số tiền cần trả.

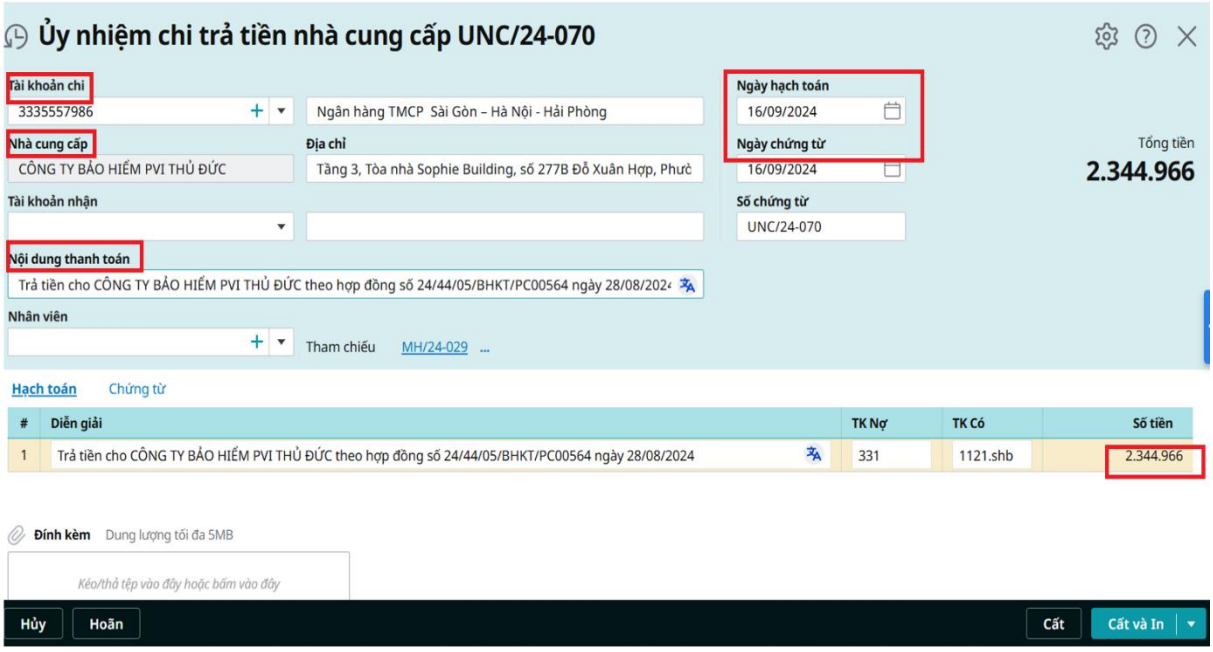

Bước 3: Kiểm tra chứng từ, sau đó nhấn Cất để hoàn thành nhập liệu.

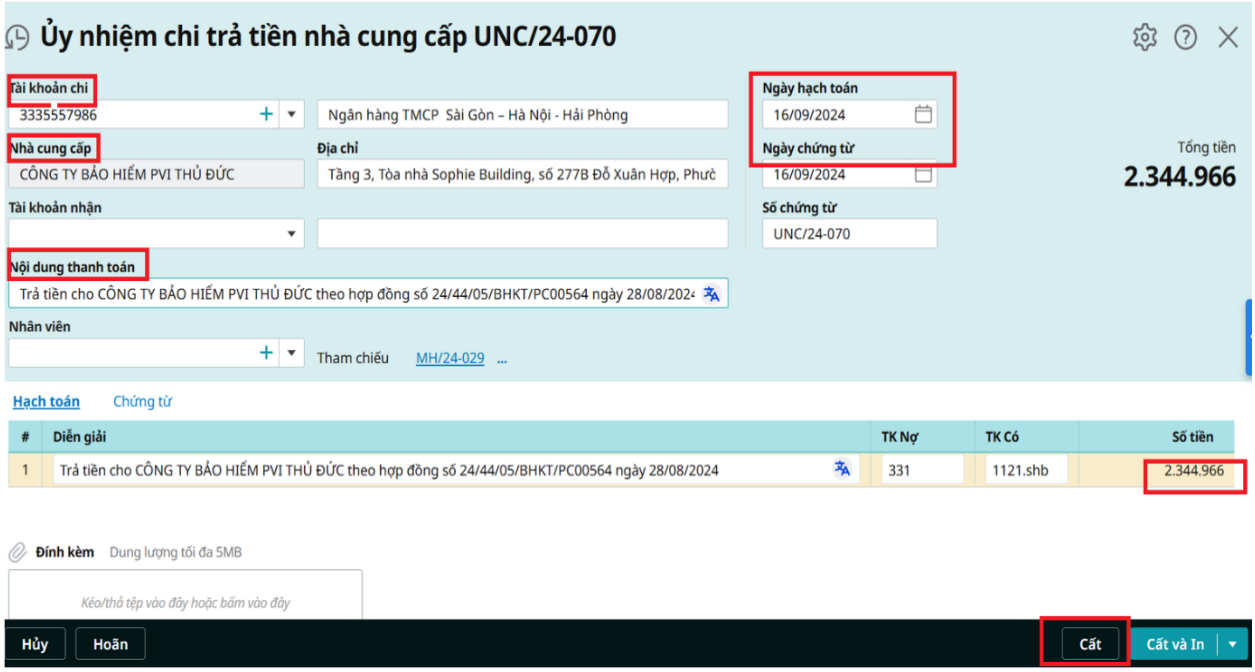

Bước 4: Chọn biểu tượng mũi tên (▼) cạnh nút In, sau đó chọn mẫu chứng từ cần in.

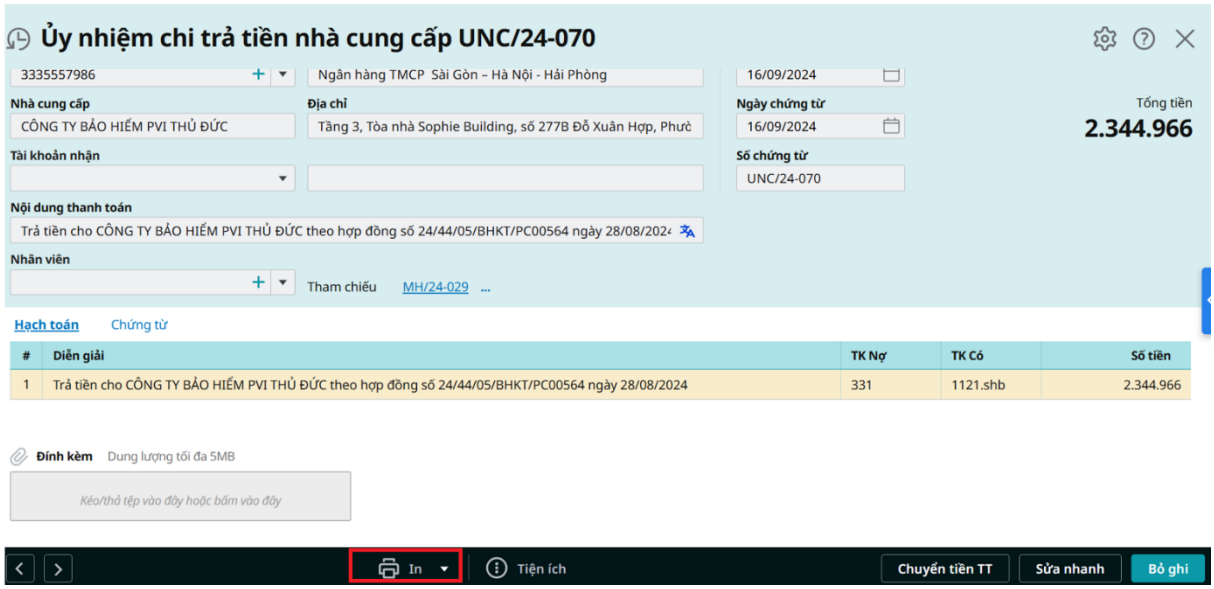

Sau khi hoàn thành nhập liệu. Số liệu sẽ tự động cập nhật vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.16), Sổ cái TK 331 (Biểu số 2.15), Bảng tổng hợp phải trả cho người bán (Biểu số 2.18).

<u>Ví dụ 2</u>: Ngày 17/9/2024, công ty Bảo hiểm PVI Thủ Đức đã phát hành hóa đơn bảo hiểm công trình số 00008687 (Biểu 2.11) số tiền trên hóa đơn là 2.344.966 đồng bao gồm cả thuế GTGT 10%.

Định khoản:

Nợ TK 154 : 2.131.787

Nợ TK 133 : 213.179

Có TK 331: 2.344.966

Biểu 2. 11. Hóa đơn GTGT

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI
CÔNG TY BẢO HIỂM PVI THỦ ĐỨC

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà Sophia Building, số 277B Đỗ Xuân Hợp, P.Phước Long B, TP.Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại : 028 3535 5625 Fax:
TK VND : 1019786740 tại: NH TMCP Ngoại thương VN - CN Thủ Đức
TK USD : 1019822943 tại: NH TMCP Ngoại thương VN - CN Thủ Đức
Mã số thuế : **0105402531-043**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1K24TPY
Số *(No.)*: **00008687**

Ngày *(date)* **17** tháng *(month)* **9** năm *(year)* **2024**

Khách hàng *(Customer)*: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU

Địa chỉ *(Address)*: Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code)*: 0201893096

Hình thức thanh toán *(Method of payment)*: TM/CK **Tỷ giá** *(Foreign exchange rate)*:

STT *(No.)*	**LOẠI HÌNH BẢO HIỂM** *(Class of insurance)*	**SỐ ĐƠN BẢO HIỂM** *(Ref number of the insurance policy)*	**Phí bảo hiểm trước thuế GTGT** *(Amount before tax)*		**Thuế suất GTGT** *(VAT rate)*
			Ngoại tệ *(....)*	**Đồng Việt Nam** *(VND)*	
1	Bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng bắt buộc	Thu phí bảo hiểm theo đơn bảo hiểm số 24/44/05/BHKT/PC00564		2.131.787	10%
	Tổng cộng *(Total)*			**2.131.787**	

Thuế suất GTGT *(VAT rate)*	**Tổng phí bảo hiểm trước thuế GTGT** *(Amount before tax)*		**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*		**Thành tiền sau thuế** *(Amount after tax)*	
	Ngoại tệ *(....)*	**Đồng Việt Nam** *(VND)*	**Ngoại tệ** *(....)*	**Đồng Việt Nam** *(VND)*	**Ngoại tệ** *(....)*	**Đồng Việt Nam** *(VND)*
10%		2.131.787		213.179		2.344.966
Tổng cộng *(Total):*		**2.131.787**		**213.179**		**2.344.966**

Tổng số tiền viết bằng chữ *(In words)*: Hai triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng chẵn./.

Khách hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên/Customer's signature & name)

Người bán
(Ký, ghi rõ họ, tên/Seller's signature & name)

Signed by: CÔNG TY BẢO HIỂM PVI THỦ ĐỨC
Signed date: 17/09/2024

Tra cứu hóa đơn: hddt.pvi.com.vn/search.aspx. Mã tra cứu: 36D0jrYBd1T 1/1

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 00008687 (Biểu số 2.11) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán thực hiện nhập thông tin vào phần mềm theo các bước như sau:

Bước 1: Trên phân hệ Mua hàng\tab Mua hàng hóa, dịch vụ, chọn chức năng Thêm chứng từ mua dịch vụ.

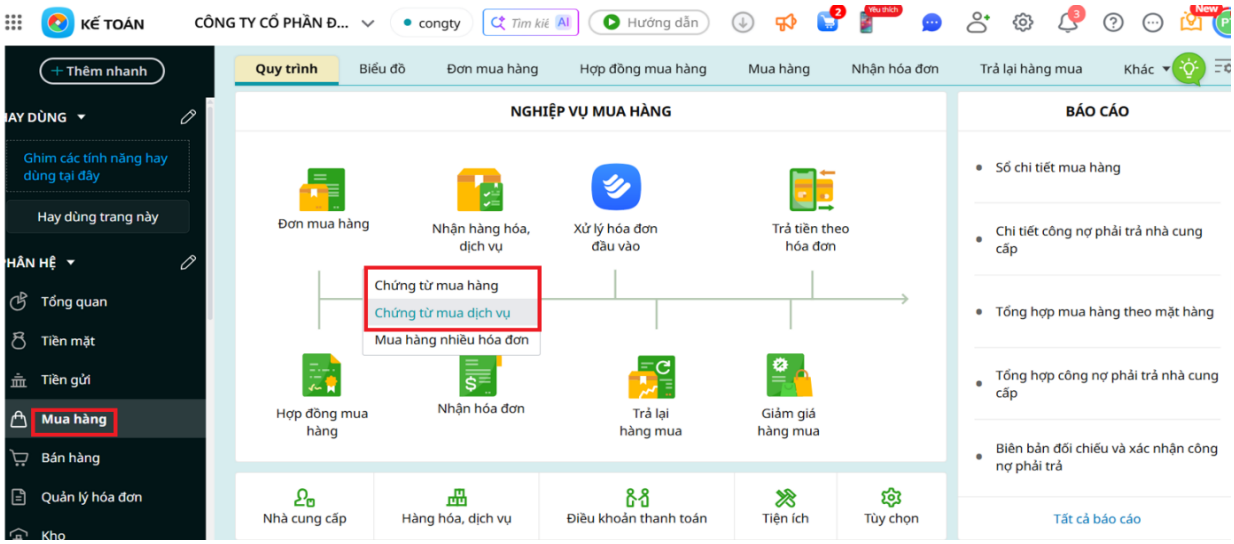

Bước 2: Khai báo các thông tin trên chứng từ

Chọn loại chứng từ mua hàng cần lập là Mua hàng trong nước không qua kho.

Lựa chọn phương thức thanh toán cho chứng từ mua hàng là Chưa thanh toán hoặc Thanh toán ngay

Chọn nhận kèm hóa đơn GTGT hoặc nhận kèm hóa đơn bán hàng hoặc không kèm hóa đơn hoặc không có hóa đơn.

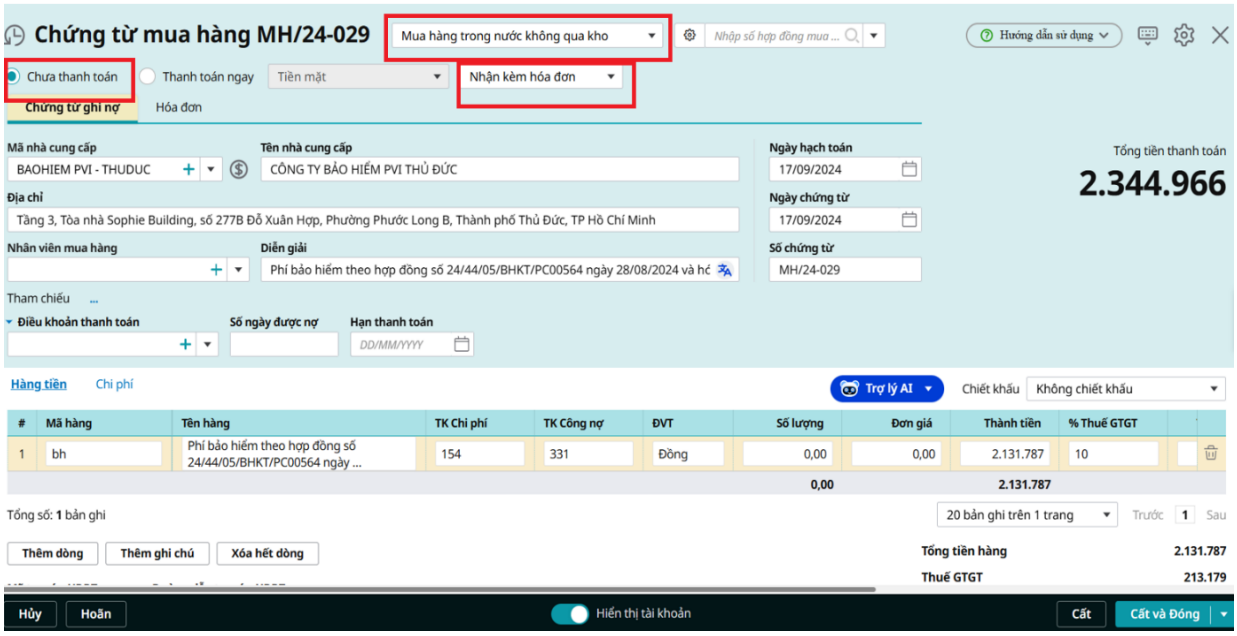

Tại tab Hóa đơn: Khai báo thông tin chi tiết của hóa đơn. Kiểm tra lại thông tin của Phiếu nhập và Hóa đơn, sau đó nhấn Cất để hoàn thành nhập liệu.

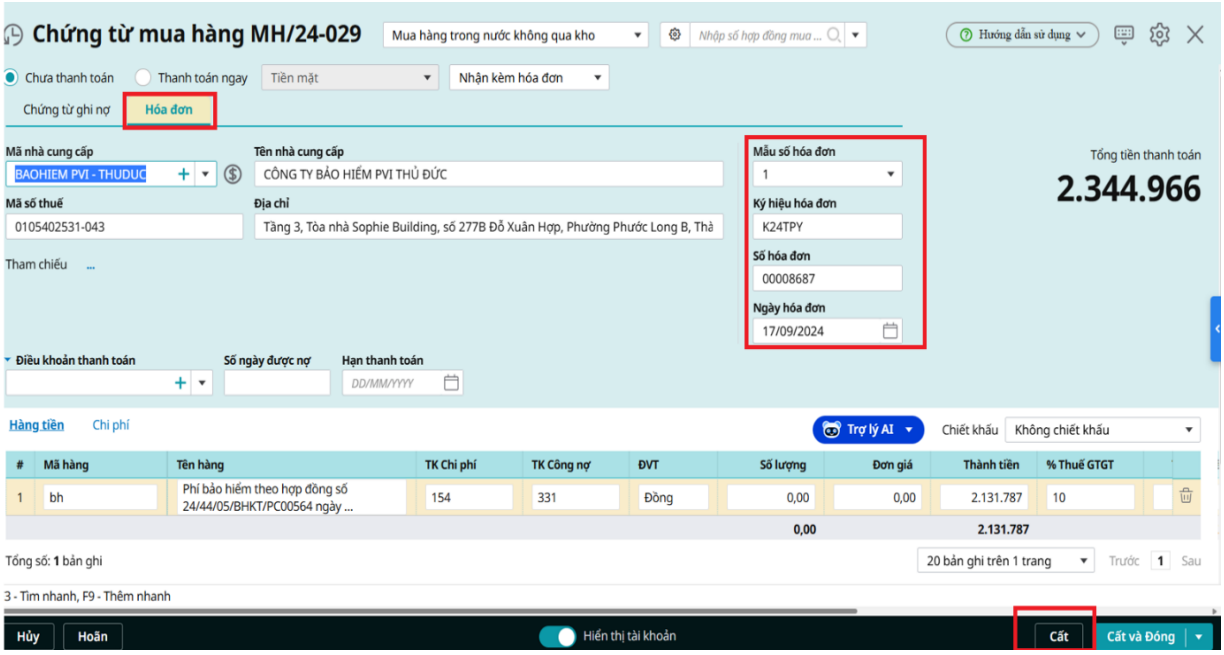

Sau khi hoàn thành nhập liệu. Số liệu sẽ được tự động ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.16), Sổ cái TK 331 (Biểu số 2.15), Bảng tổng hợp phải trả cho người bán (Biểu số 2.18).

<u>Ví dụ 3:</u> Ngày 11/12/2024, công ty tạm ứng tiền mua lô đèn LED cho công trình SAODO bằng chuyển khoản với số tiền là: 16.705.440 đồng theo giấy báo nợ của ngân hàng (Biểu 2.12)

Định khoản:

Nợ TK 331 : 16.705.440

Có TK 112: 16.705.440

Biểu 2. 12. Giấy báo nợ

SHB
Đối tác tin cậy, giải pháp phù hợp

Ngày in/ *Printed date*: 11/02/2025
Số giao dịch/ *Trans no*: ETF7467200525251

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

GIẤY BÁO NỢ/ *DEBIT SLIP*

Ngày/ *Date*: 11/12/2024

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ *PAYMENT*

Tên tài khoản/ *Customer name*: CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG NANG LUONG A CHAU

Số tài khoản/ *Account number*: 3335557986

Mã số thuế/ *CMT/ Taxcode/ IDCard*: 0201893096

Tổng số tiền bằng số/ *Amount*:
16,705,440 VND

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/*BENEFICIARY*

Tên tài khoản/ *Customer name*: 0661101333888

Số tài khoản/ *Account number*: CTY TNHH THIET BI VA CN QUYET TIEN

Tại ngân hàng/ *With bank*: MB - Ngân hàng Quân Đội

Số tiền bằng chữ/ *Amount in words*: Mười sáu triệu bảy trăm lẻ năm ngàn bốn trăm bốn mươi đồng

Nội dung/ *Content*: CONG TY CO PHAN DAU TU XAY DUNG NANG LUONG A CHAU CHUYEN TIEN TAM UNG CHO CTY QUYET TIEN

Ký số bởi: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
Ngày ký: 11/02/2025
Xác thực bởi: VNPT-CA SHA-256

Căn cứ vào GBN (Biểu số 2.12) của ngân hàng và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán thực hiện nhập thông tin vào phần mềm theo các bước như ở ví dụ 1. Sau khi hoàn thành nhập liệu. Số liệu sẽ được tự động ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.16), Sổ cái TK 331 (Biểu số 2.15), Bảng tổng hợp phải trả cho người bán (Biểu số 2.18).

Ví dụ 4: Ngày 16/12/2024 lô đèn LED mà công ty tạm ứng tiền ngày 11/12/2024 đã được mua nhập thẳng về công trình theo hóa đơn GTGT số 00001183 (Biểu 2.12). Tổng tiền mua hàng theo hóa đơn là 55.684.800 đồng (đã bao gồm 8% thuế GTGT)

Định khoản:

Nợ TK 154 : 51.560.000

Nợ TK 133 : 4.124.800

Có TK 331: 55.684.800

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 00001183 (Biểu số 2.13) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán nhập liệu vào phần mềm theo các bước như ở ví dụ 2.

Sau khi hoàn thành nhập liệu. Số liệu sẽ được tự động ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (Biểu số 2.16), Sổ cái TK 331 (Biểu số 2.15), Bảng tổng hợp phải trả cho người bán (Biểu số 2.18).

Biểu 2. 13. Hóa đơn GTGT

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ QUYẾT TIẾN

Mã số thuế *(Tax code)*: 0107161465

Địa chỉ *(Address)*: Số 6B, Ngách 68/79/94, Tổ 15, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 0987.879.689

Số tài khoản *(Bank account)*: 0661101333888 - Ngân hàng TMCP Quân đội - PGD Ngô Gia Tự

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C24TQT
Số *(No.)*: **00001183**

Ngày (Date) 16 tháng (month) 12 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 00EB5C1FF6417947C5980A04C6BABFD2E6

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU

Mã số thuế *(Tax code)*: 0201893096

Địa chỉ *(Address)*: Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Số tài khoản *(Bank account)*:

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Đèn Led Panel P06 600x600/50W (KPK)	Cái	90.00	512.000.00	46.080.000
2	Đèn LED ốp trần LN12N 300x300/24W	Cái	17.00	200.000.00	3.400.000
3	Đèn LED ốp trần LN12.RAD 220x220/18W(HL)	Cái	8.00	260.000.00	2.080.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount excl. VAT)*:	**51.560.000**
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*:		**8 %**	Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:		**4.124.800**
			Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:		**55.684.800**

Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: ***Năm mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm đồng chẵn.***

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Signature Valid
Ký bởi (Signed By): **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ QUYẾT TIẾN**
Ký ngày (Signing Date): **16/12/2024**

Tra cứu tại Website *(Search in website)*: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn *(Invoice code)*: **G8CMFANZPDNV**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) *(You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)*

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Biểu 2. 14. Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU

Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
...		...	...	...	…	…
16/9/24	UNC/24-070	16/9/24	Ứng trước tiền cho Công ty bảo hiểm PVI Thủ Đức hợp đồngsố24/44/05/BHKT/PC00564 ngày 28/08/2024	331	2.344.966	
16/9/24	UNC/24-070	16/9/24	Ứng trước tiền Công ty bảo hiểm PVI Thủ Đức hợp đồng số24/44/05/BHKT/PC00564 ngày 28/08/2024	112		2.344.966
...	...	...	...	...	...	...
17/9/24	MH/24-029	17/9/24	Phí bảo hiểm theo hợp đồng số24/44/05/BHKT/PC00564 ngày 28/08/2024 và hóa đơn GTGT số 00008687	154	2.131.787	
17/9/24	MH/24-029	17/9/24	Phí bảo hiểm theo hợp đồng số24/44/05/BHKT/PC00564 ngày 28/08/2024 và hóa đơn GTGT số 00008687	331		2.131.787
17/9/24	MH/24-029	17/9/24	Thuế GTGT được khấu trừ	133	213.179	
17/9/24	MH/24-029	17/9/24	Thuế GTGT được khấu trừ	331		213.179
...	...	...	...	...	...	...
11/12/24	UNC/24-111	11/12/24	Tạm ứng tiền cho Công ty TNHH Thiết bị và công nghệ Quyết Tiến	331	16.705.440	
11/12/24	UNC/24-111	11/12/24	Tạm ứng tiền cho Công ty TNHH Thiết bị và công nghệ Quyết Tiến	112		16.705.440
12/12/24	UNC/24-113	12/12/24	Tạm ứng tiền cho Công ty TNHH TM và dịch vụ Hoàng Nam Giang	331	36.278.635	
12/12/24	UNC/24-113	12/12/24	Tạm ứng tiền cho Công ty TNHH TM và dịch vụ Hoàng Nam Giang	112		36.278.635
...	...	...	...	...	...	...
16/12/24	MH/24-050	16/12/24	Mua hàng của Công ty TNHH thiết bị và công nghệ Quyết Tiến theo hóa đơn số 00001183	154	51.560.000	
16/12/24	MH/24-050	16/12/24	Mua hàng của Công ty TNHH thiết bị và công nghệ Quyết Tiến theo hóa đơn số 00001183	331		51.560.000

16/12/24	MH/24-050	16/12/24	Thuế GTGT được khấu trừ	133	4.124.800	
16/12/24	MH/24-050	16/12/24	Thuế GTGT được khấu trừ	331		4.124.800
...	...	...	...	...	...	...
17/12/24	UNC/24-119	17/12/24	Trả tiền cho Công ty TNHH Thiết bị và công nghệ Quyết Tiến theo hóa đơn 00001183	331	38.979.360	
17/12/24	UNC/24-119	17/12/24	Trả tiền cho Công ty TNHH Thiết bị và công nghệ Quyết Tiến theo hóa đơn 00001183	112		38.979.360
...		...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh năm		**408.781.378.026**	**408.781.378.026**

- Sổ này có 95 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 95
- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu)

Biểu 2. 15. Trích sổ cái tài khoản 331

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU
Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số: S03b-DNN

Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức Nhật ký chung)

Tài khoản: 331 - Phải trả cho người bán *Đơn vị tính: đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			- Số dư đầu năm			**8.406.266.440**
...	...	...	...	...	...	...
16/9/24	UNC/24-070	16/9/24	Ứng trước tiền cho Công ty bảo hiểm PVI Thủ Đức hợp đồngsố24/44/05/BHKT/PC00564 ngày 28/08/2024	112	2.344.966	
...	...	...	...	...	...	...
17/9/24	MH/24-029	17/9/24	Phí bảo hiểm theo hợp đồng số 24/44/05/BHKT/PC00564 ngày 28/08/2024 và hóa đơn GTGT số 00008687	154		2.131.787
17/9/24	MH/24-029	17/9/24	Thuế GTGT được khấu trừ	133		213.179
...	...	...	...	...	...	...
11/12/24	UNC/24-111	11/12/24	Tạm ứng tiền cho Công ty TNHH thiết bị và công nghệ Quyết Tiến	112	16.705.440	
...	...	...	...	...	...	...
16/12/24	MH/24-050	16/12/24	Mua hàng của Công ty TNHH thiết bị và công nghệ Quyết Tiến theo hóa đơn số 00001183	154		51.560.000
16/12/24	MH/24-050	16/12/24	Thuế GTGT được khấu trừ	133		4.124.800
17/12/24	UNC/24-119	17/12/24	Trả tiền cho Công ty TNHH thiết bị và công nghệ Quyết Tiến theo hóa đơn 00001183	112	38.979.360	
...	...	...	...	...	...	...
			- Cộng số phát sinh		**58.419.024.129**	**47.601.619.076**
			- Số dư cuối năm		**2.411.138.613**	

- Sổ này có 23 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 23
- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu 2. 16. Sổ chi tiết phải trả người bán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU
Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số S13 – DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

CHI TIẾT CÔNG NỢ PHẢI TRẢ NHÀ CUNG CẤP

Tài khoản: 331, Loại tiền: VND

Nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH TB VÀ CN QUYẾT TIẾN

Năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu năm					
11/12/24	UNC/24-111	11/12/24	Tạm ứng tiền cho Công ty TNHH Thiết bị và Công nghệ Quyết Tiến	112	16.705.440		16.705.440	
16/12/24	MH/24-050	16/12/24	Mua hàng của Công ty TNHH thiết bị và công nghệ Quyết Tiến	154		51.560.000		34.854.560
16/12/24	MH/24-050	16/12/24	Thuế GTGT được khấu trừ	133		4.124.800		38.979.360
17/12/24	UNC/24-119	17/12/24	Trả tiền cho Công ty TNHH Thiết bị và Công nghệ Quyết Tiến	112	38.979.360			
			Cộng số phát sinh		**55.684.800**	**55.684.800**		
			Số dư cuối năm					

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu 2. 17. Sổ chi tiết phải trả người bán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU

Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số S13 – DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

CHI TIẾT CÔNG NỢ PHẢI TRẢ NHÀ CUNG CẤP

Tài khoản: 331, Loại tiền: VND

Nhà cung cấp: CÔNG TY BẢO HIỂM PVI THỦ ĐỨC

Năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu năm					
16/9/24	UNC/24-070	16/9/24	Ứng tiền cho Công Ty Bảo Hiểm Pvi Thủ Đức hợp đồng số 24/44/05/BHKT/PC00564 ngày 28/08/2024	112	2.344.966		2.344.966	
17/9/24	MH/24-029	17/9/24	Phí bảo hiểm theo hợp đồng số 24/44/05/BHKT/PC00564 ngày 28/08/2024 và hóa đơn GTGT số 00008687	154		2.131.787	213.179	
17/9/24	MH/24-029	17/9/24	Thuế GTGT được khấu trừ	133		213.179		
			Cộng số phát sinh		**2.344.966**	**2.344.966**		
			Số dư cuối năm					

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu)

Biểu 2. 18. Sổ tổng hợp phải trả người bán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU

Lô GH76-DA Petrolimex, số 358 Đà Nẵng, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số S14 – DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

TỔNG HỢP CÔNG NỢ PHẢI TRẢ NHÀ CUNG CẤP

Tài khoản: 331, Năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên nhà cung cấp	Số dư đầu kỳ		Phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
8	CÔNG TY TNHH TM &DV HOÀNG NAM GIANG			36.278.635		36.278.635	
9	CÔNG TY CP VẬT LIỆU VÀ LƯỚI THÉP HẢI PHÒNG			900.000	900.000		
...	...	...	...	...	...	...	...
19	CÔNG TY BẢO HIỂM PVI THỦ ĐỨC			2.344.966	2.344.966		
20	CÔNG TY TNHH ĐTTM NGUYỄN PHONG			1.447.243.200	1.458.761.400		11.518.200
21	C TY CP PHÚC AN 68 INVESTMENT			8.291.207.020	8.413.482.317		122.275.297
22	CÔNG TY TNHH TM &DV PHÚ HƯNG PHÁT QUẢNG NINH			3.110.400	3.110.400		
23	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ QUYẾT TIẾN			55.684.800	55.684.800		
...	...	...	...	...	...	...	...
Tổng cộng		**3.000.000**	**8.409.266.440**	**58.419.024.129**	**47.601.619.076**	**3.506.507.578**	**1.095.368.965**

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập biểu **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

(Ký, họ tên) *(Ký, họ tên)* *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG Á CHÂU

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu.

Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu là doanh nghiệp kinh doanh chính trong lĩnh vực xây dựng. Trong những năm gần đây, mặc dù thị trường luôn biến động bất ổn, gây ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn và đồng thời gặt hái nhiều thành công trong ngành xây dựng, thi công công trình.

Để thành công như ngày hôm nay, Công ty đã đưa ra rất nhiều chính sách phù hợp với thị trường như: Mở rộng, khai thác các thị trường mới, thị trường tiềm năng; tạo mối quan hệ với khách hàng mới cũng như tri ân các khách hàng quen thuộc để tạo dựng mối quan hệ tốt với khách hàng,...Bên cạnh đó không thể không kể đến các Phòng ban trong công ty, điển hình là Phòng tài chính kế toán đã góp phần không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của công ty. Các bộ máy tổ chức của công ty hợp lý, hoạt động hiệu quả làm công ty đạt được những kết quả tốt. Đồng thời, công ty luôn chấp hành theo đúng các chế độ kế toán hiện hành, đúng theo quy định của Bộ tài chính. Hằng năm Giám đốc đưa ra các định hướng, mục tiêu đúng đắn, những đối sách phù hợp với nền kinh tế để hoạt động kinh doanh của công ty tốt hơn.

3.1.1. Những ưu điểm mà công ty đã đạt được:

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý của công ty gọn nhẹ, phù hợp với đặc điểm tổ chức của công ty trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Sự quy định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban và các đội trực thuộc đã phục vụ có hiệu quả cho lãnh đạo công ty trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, bao gồm từ khâu lập kế hoạch đến khâu tổ chức thực hiện. Các đội trong công ty tuy là tổ chức phụ thuộc song vẫn đảm bảo tính chủ động, sáng tạo trong quản lý sản xuất. Điều này được thể hiện ở việc các Đội được

giám đốc công ty uỷ quyền về một số lĩnh vực quản lý nhất định như: Tìm kiếm việc làm cho đội, tìm kiếm khai thác nguồn vật tư,… Bên cạnh bộ máy quản lý, công ty có bộ máy kế toán được tổ chức khoa học, hợp lý, phù hợp với công tác kế toán trong ngành xây dựng cơ bản. Công ty phân công chức năng, nhiệm vụ cho từng người trong bộ máy kế toán một cách rõ ràng, cụ thể. Công tác kế toán giữa kế toán công ty và kế toán Đội cũng được tách biệt một cách hợp lý theo các phần hành kế toán, đảm bảo không có sự chồng chéo. Đội ngũ lao động kế toán có trình độ cao, nhiệt tình, trung thực góp phần đắc lực vào công tác kế toán và quản lý kinh tế của công ty

- Về hình thức kế toán:

Hiện nay, công ty đang áp dụng hình thức sổ "Nhật ký chung", đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên, đầy đủ và kịp thời. Hình thức này có ưu điểm đặc biệt là nó phù hợp với hệ thống tài khoản kế toán và được sử dụng dễ dàng khi được lập trên máy tính.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính của Công ty

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số TT 133/2016/TT-BTC. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- Về công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:

Công tác thanh toán nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán của công ty được đánh giá chung là tốt. Việc đối chiếu cộng nợ diễn ra thường xuyên. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp

cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

- Về công tác ghi chép sổ sách kế toán.

Tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu, công tác hạch toán kế toán được thực hiện toàn bộ trên phần mềm kế toán Misa amis. Do đó việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu còn bộc lộ những hạn chế sau:

- Về quy trình luân chuyển chứng từ và hạch toán kế toán:

Cơ bản, mọi chứng từ đều được luân chuyển giữa các phòng ban đúng trình tự. Tuy nhiên, giữa các phòng ban không có phiếu giao nhận chứng từ, vì thế khi xảy ra mất mát chứng từ thì sẽ không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý

- Về công tác nghiệm thu thanh quyết toán:

Công tác nghiệm thu thanh toán quyết toán chưa thực sự quyết liệt, sự phối hợp giữa Công ty và các đơn vị còn nhiều hạn chế, đặc biệt là công tác nghiệm thu khối lượng, các hồ sơ chứng chỉ chất lượng phục vụ cho công tác thanh toán đều làm chậm gây ảnh hưởng lớn đến công tác thu hồi vốn

- Việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Hiện công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi trong khi trên thực tế có phát sinh. Các khoản nợ không đòi được sẽ làm ảnh hưởng đến tài chính của công ty.

- Việc yêu cầu người bán cấp bảo lãnh tạm ứng:

Khoản tạm ứng đóng vai trò quan trọng giúp bên bán thực hiện chủ động triển khai công việc. Tuy nhiên công ty đang có nhiều món tạm ứng cho người bán có nguy cơ bị chiếm dụng vốn.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu

Trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu ngoài những mặt tích cực thì về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số ý kiến đề xuất để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty như sau:

Kiến nghị 1: Hoàn thiện việc tăng cường nghiệm thu thanh quyết toán để thu công nợ

Do đặc điểm hoạt động thi công các công trình, hạng mục công trình được chia ra thành nhiều giai đoạn thực hiện và tiến hành bàn giao cho khách hàng. Công tác nghiệm thu thanh toán quyết toán chưa thực sự quyết liệt, sự phối hợp giữa Công ty và các đơn vị còn nhiều hạn chế, đặc biệt là công tác nghiệm thu khối lượng, các hồ sơ chứng chỉ chất lượng phục vụ cho công tác thanh toán đều làm chậm gây ảnh hưởng lớn đến công tác thu hồi công nợ.

Kiến nghị 2: Hoàn thiện việc yêu cầu người bán cấp bảo lãnh tạm ứng

Bảo lãnh tạm ứng là cam kết của tổ chức tín dụng nhằm bảo đảm nghĩa vụ hoàn trả khoản tiền mà bên nhận bảo lãnh (thường là chủ đầu tư, đối tác) đã tạm ứng trước cho doanh nghiệp (bên được bảo lãnh), trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết. Việc phát hành bảo lãnh tạm ứng thường được yêu cầu khi hợp đồng có điều khoản tạm ứng một phần giá trị để bên thực hiện hợp đồng triển khai công việc. Đây là điều kiện phổ biến trong các lĩnh vực như xây dựng, mua sắm công, cung cấp thiết bị hoặc dịch vụ kỹ thuật. Trong nhiều trường hợp, bảo lãnh tạm ứng không chỉ là thỏa thuận giữa các bên mà còn là yêu cầu bắt buộc theo quy định pháp luật.

Vì vậy, để đảm bảo khoản tạm ứng được sử dụng đúng mục đích và có thể thu hồi khi cần, công ty nên cho thêm điều khoản về cung cấp bảo lãnh tiền ứng trước vào trong hợp đồng mua bán.

Công ty có thể tham khảo mẫu bảo lãnh tiền ứng trước cho khách hàng theo mẫu (Biểu số 3.1),

Biểu số 3. 1. Bảo lãnh tiền ứng trước của ngân hàng

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Chi nhánh Lê Chân
Địa chỉ: 124 Nguyễn Đức Cảnh, Phường An Biên, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam
ĐT: 084.02253.854211 Fax: 02253.854075
SWIFT code: ICBVVNVX164
Website: www.vietinbank.vn

Ngày: ..../..../....

BẢO LÃNH TIỀN ỨNG TRƯỚC
SỐ: xxxx

Kính gửi:
Địa chỉ:

Chúng tôi được biết rằng ……., có địa chỉ tại …….. *(dưới đây gọi là Bên được bảo lãnh)* đã ký hợp đồng số …….. để cung cấp/ thực hiện …….. *(dưới đây gọi là Hợp đồng).*

Theo điều kiện của hợp đồng, Bên được bảo lãnh phải cung cấp một bảo lãnh tiền ứng trước để bảo đảm Bên được bảo lãnh sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng cho việc thực hiện hợp đồng /để nhận được tiền tạm ứng của Quý công ty, trị giá ....VND *(Bằng chữ: .....)*.

Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh, chúng tôi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân, có địa chỉ tại 124 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Việt Nam cam kết không hủy ngang thanh toán cho Quý công ty số tiền tối đa ...VND *(Bằng chữ: ...)* khi nhận được bản gốc Yêu cầu thanh toán đầu tiên bằng văn bản được ký hợp lệ của Quý công ty, thông báo rằng:

i. Bên được bảo lãnh đã vi phạm nghĩa vụ quy định trong hợp đồng và không hoàn trả khoản tiền ứng trước; và

ii. Nêu nội dung vi phạm nghĩa vụ của bên được bảo lãnh.

Yêu cầu thanh toán của Quý công ty và các tài liệu chứng minh kèm theo phải được gửi cho chúng tôi từ ngân hàng phục vụ Quý công ty, xác nhận rằng chữ ký trên Yêu cầu thanh toán là của người đại diện hợp pháp của Quý công ty.

Giá trị bảo lãnh sẽ tự động giảm tương ứng với số tiền ứng trước đã được thu hồi bởi Quý công ty khi chúng tôi nhận được bản gốc/sao hóa đơn thương mại/Chứng nhận thanh toán tạm thời/Biên bản nghiệm thu giai đoạn/ các chứng từ liên quan đến việc giao hàng/hoàn thành hạng mục công trình được xuất trình tới chúng tôi bởi Bên được bảo lãnh. Chúng tôi có quyền xem các chứng từ đó là bằng chứng xác định cho việc thu hồi khoản tiền ứng trước đó.

Giá trị bảo lãnh sẽ tự động giảm tương ứng với mỗi khoản thanh toán do chúng tôi thực hiện cho Quý công ty theo thư bảo lãnh này.

Bảo lãnh này có giá trị hiệu lực ngay khi khoản tiền ứng trước nói trên được ghi có đầy đủ vào tài khoản của Bên được bảo lãnh số …….. mở tại ngân hàng chúng tôi và sẽ hết hiệu lực khi Quý công ty thu hồi hết số tiền tạm ứng hoặc khi ngân hàng chúng tôi nhận lại bản gốc Thư bảo lãnh tại địa chỉ nói trên mà không kèm yêu cầu thanh toán của Quý công ty nhưng chậm nhất vào ngày ……, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn *(Ngày hết hạn hiệu lực)*.

Bất cứ Yêu cầu thanh toán nào liên quan đến bảo lãnh này phải được xuất trình nhận tại trụ sở của chúng tôi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân, 124 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam trước hoặc vào Ngày hết hạn hiệu lực. Hết thời hạn trên, bảo lãnh tự động hết hiệu lực cho dù bản gốc thư bảo lãnh này có được gửi trả lại cho chúng tôi hay không.

Bảo lãnh này không cho phép chuyển nhượng trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng chúng tôi.

Bảo lãnh này được phát hành một (01) bản gốc duy nhất và được điều chỉnh theo luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam/Quy tắc thống nhất về bảo lãnh theo yêu cầu của Phòng thương mại Quốc tế, ấn bản số 458/số 758 (URDG 458/URDG 758).

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
CHI NHÁNH LÊ CHÂN
GIÁM ĐỐC

Chữ ký được ủy quyền

Kiến nghị 3: Hoàn thiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại công ty

Hiện nay Công ty đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

* *Về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng:* Căn cứ quy định tại điều 6 Thông tư 48/2019/TT-BTC quy định về mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi như sau:

* *Điều kiện để trích lập dự phòng:*

Đối tượng lập dự phòng là các khoản nợ phải thu (bao gồm cả các khoản doanh nghiệp đang cho vay và khoản trái phiếu chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán mà doanh nghiệp đang sở hữu) đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng doanh nghiệp không thu hồi được đúng hạn, đồng thời đảm bảo điều kiện sau:

a) Phải có chứng từ gốc chứng minh số tiền đối tượng nợ chưa trả, bao gồm:

- Một trong số các chứng từ gốc sau: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, cam kết nợ;

- Bản thanh lý hợp đồng (nếu có);

- Đối chiếu công nợ; trường hợp không có đối chiếu công nợ thì phải có văn bản đề nghị đối chiếu xác nhận công nợ hoặc văn bản đòi nợ do doanh nghiệp đã gửi (có dấu bưu điện hoặc xác nhận của đơn vị chuyển phát);

- Bảng kê công nợ;

- Các chứng từ khác có liên quan (nếu có).

b) Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

- Nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên (tính theo thời hạn trả nợ gốc ban đầu theo hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác, không tính đến thời gian gia hạn trả nợ giữa các bên), doanh nghiệp đã gửi đối chiếu xác nhận nợ hoặc đôn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được nợ.

- Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định đối tượng nợ có khả năng không trả được nợ đúng hạn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

- Riêng đối với các khoản nợ mua của doanh nghiệp mua bán nợ (có đăng ký ngành nghề và hoạt động mua bán nợ theo đúng quy định của pháp luật), thời gian quá hạn được tính kể từ ngày chuyển giao quyền chủ nợ giữa các bên (trên cơ sở biên bản hoặc thông báo bàn giao quyền chủ nợ) hoặc theo cam kết gần nhất (nếu có) giữa doanh nghiệp đối tượng nợ và doanh nghiệp mua bán nợ.

**Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:*

- Từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%
- Từ 3 năm trở lên: 100%.

**Tài khoản sử dụng:* Theo thông tư 133, tài khoản sử dụng để hạch toán dự phòng khoản phải thu khó đòi là tài khoản 229(2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi

được vào cuối niên độ kế toán.

- Kết cấu của tài khoản 2293: Dự phòng phải thu khó đòi
- + **Bên nợ:**
- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi
- + **Bên có:**
- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý kinh doanh
- + **Số dư bên có:**
- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

* Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N+1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N+1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí:

Nợ TK 2293 – dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642 – Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131 – Phải thu khách hàng

Có TK 138 – Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111,112,…

Có TK 711 – Thu nhập khác

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi có thể được bán cho công ty mua,bán nợ. Khí các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục bán các khoản nợ phải thu cho công ty mua, bán nợ và thu được tiền, kế toán ghi:

Nợ TK 111,112,… - Số tiền thu được từ việc bán khoản nợ phải thu Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số chênh lệch được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi)

Có TK 131,138,…

Biểu số 3. 2. Bảng báo cáo công nợ phải thu khách hàng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính:Đồng

STT	Tên công ty	Dư nợ đến ngày 31/12/2024	Chưa đến hạn thanh toán	Đến hạn thanh toán	Quá hạn thanh toán	Ghi chú
1	Công ty Cổ Phần xây dựng và phát triển đô thị Đại Việt					
2	Công ty Hiltrol Việt Nam	567.159.000			567.159.000	2 năm 6 tháng
3	Công Ty TNHH Xây dựng Vinh Uyên 68	1.018.384.120			1.018.384.120	1 năm 3 tháng
4	Công ty cổ phần Petrol Sao Đỏ					
5	Công ty CP xây dựng điện Thăng Long	483.992.200		483.992.200		
6	Công ty TNHH Vsip Hải Phòng	11.693.679.676	11.693.679.676			
7	Công ty TNHH Vsip Thái Bình	756.000.000	756.000.000			
	CỘNG	**14.519.214.996**	**11.882.520.676**	**483.992.200**	**1.585.543.120**	

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu)

Theo kết quả tính toán được số tiền Công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi ngày 31/12/2024 được thể hiện trong bảng sau:

Biểu số 3. 3. Bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích (%)	Số tiền trích
1	Công ty Hiltro Việt Nam	567.159.000	2 năm 6 tháng	70%	397.011.300
2	Công ty TNHH Vinh Uyên 68	1.018.384.120	1 năm 3 tháng	50%	509.192.060
	Cộng	**1.585.543.120**			**1.076.351.060**

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người lập	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)

+) Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2024 cho khoản nợ quá hạn là: 1.076.351.060 đồng

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 1.076.351.060 đồng

Có TK 2293: 1.076.351.060 đồng

KẾT LUẬN

Kế toán thanh toán với người mua, người bán giúp phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng qua đó nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty bên cạnh những ưu điểm thì còn tồn tại những hạn chế như:

+ Chưa tăng cường nghiệm thu thanh quyết toán để thu hồi nợ
+ Chưa yêu cầu người bán cung cấp bảo lãnh tạm ứng
+ Chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán:

- Kiến nghị về công tác nghiệm thu quyết toán để hồi nợ phải thu.
- Kiến nghị về việc yêu cầu người bán cung cấp bảo lãnh tạm ứng
- Kiến nghị trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thể ứng dụng trong doanh nghiệp.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của Ths. Nguyễn Thị Mai Linh để em có thể hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây dựng Năng Lượng Á Châu (2024) *Sổ sách kế toán Công ty.*
2. Thông tư 133/TT - BTC (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
3. Tài liệu khác trên mạng internet.